



Vĩnh Long ngày 25.7.2017

Kính Gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v GIA ĐÌNH, HỘI THÁNH TẠI GIA

Thưa anh chị em, theo Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu (*Amoris Laetitia*) và Gợi ý Mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, trong Giáo Phận Vĩnh Long, gợi ý mục vụ lần VIII sẽ nói về: Gia đình, Hội thánh tại gia.

Gia đình là Hội Thánh tại gia được các Tông Huấn nhắc đến: *“Như thế, gia đình những người đã được rửa tội, được Lời Chúa và bí tích qui tụ như là Hội Thánh tại gia, cũng đồng thời trở thành mẹ và thầy dạy, như Hội Thánh toàn cầu”* (*Familiaris Consortio* 38). *“Vì thế, cũng như trong Hội Thánh lớn, Hội Thánh nhỏ tại gia cần được Tin mừng hoá liên tục và sâu đậm: từ đó mới sinh ra bốn phận phải giáo dục gia đình liên tục trong đức tin”* (*Familiaris Consortio* 51). *“Trong gia đình, ‘vốn có thể gọi là Hội thánh tại gia’* (*Lumen Gentium*, 11), *ta được dẫn trưởng thành kinh nghiệm trong Hội thánh về mối hiệp thông giữa các ngôi vị, nơi đó, nhờ ân sủng, phản ánh chính mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Ở đó, người ta học được sự kiên nhẫn và niềm vui của lao động, tình yêu thương huynh đệ, sự tha thứ quảng đại, thậm chí tha thứ nhiều lần, và nhất là việc phụng thờ Thiên Chúa qua kinh*

nguyện và sự hiến dâng cuộc đời mình’ (GLHTCG, 1657)” (Amoris Laetitia 86).

Tình yêu của hai người phối ngẫu trở thành “bí tích” bởi sự cam kết hôn nhân mặc lấy tất cả chiều sâu của nó: Tình yêu đó trở thành dấu hiệu của tình yêu của Chúa Giêsu đối với Giáo Hội của Người. Trên thực tế, tình yêu này không những sinh ra con người sinh học, nhưng, trước hết, sinh ra con người tinh thần của một người con Chúa. Tình yêu đó biến hai người phối ngẫu trở thành Gia đình mà trong phạm vi Kitô giáo, trong các Tông huấn về gia đình, gọi Gia đình là “Hội Thánh tại gia”.

Gia đình, Hội Thánh tại gia là biểu tượng của Thiên Chúa Ba Ngôi vì chính Tình yêu hiệp nhất Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Cũng như Đức Giáo Hoàng ở Rôma phụ trách Giáo Hội hoàn vũ trải rộng trên tất cả trái đất, cũng vậy đôi vợ chồng chịu trách nhiệm về Giáo Hội hoàn vũ nhưng trải rộng trong ngôi nhà gia đình của mình. Khi nói về vấn đề này, chúng ta liên tưởng đến mối tương giao lẫn nhau, từng thành phần của Giáo Hội tham gia công việc và trong toàn bộ Giáo Hội, cũng vậy, từng phần của thân thể tham gia vào toàn bộ thân thể con người. Như thế, chính Giáo Hội tại gia hành động trong tình yêu của người cha hay của người mẹ, trong sự nâng đỡ, trong tình đoàn kết gia đình, trong sự dâng hiến gia đình cho Thiên Chúa, trong sự tha thứ giữa anh chị em với nhau...

Gia đình trở thành nơi cư ngụ tự nhiên nơi mà con người kết hợp với Thiên Chúa Ba Ngôi và với Giáo Hội, Nhiệm Thể Chúa Kitô.

Chính trong gia đình mà những con em được bú sữa đức tin, học biết Chúa Giêsu và học biết nhân phẩm của chúng là con Thiên Chúa. Chính trong gia đình mà chúng ta học được những lối sống đạo đức, những tập quán tốt theo mẫu gương của Chúa Giêsu. Như thế, chúng ta hiểu gia đình là “cộng đồng cơ bản” của Giáo Hội là thế nào.

Cho nên, bên trong, gia đình là dấu chỉ hiệp thông; bên ngoài xã hội, gia đình trở thành ánh sáng và lời chứng cho Chúa Giêsu bởi sự gần gũi hàng xóm, láng giềng...” ... *gia đình, như Giáo Hội, phải là một nơi mà Tin Mừng được truyền đi và từ đó Tin Mừng tỏa rạng*” (*Evangelii Nuntiandi*, 71).

Trên đây là những điểm chính và vắn tắt về Bí Tích Hôn Nhân: Gia đình, Hội thánh tại gia. Cầu xin Chúa ban ơn giúp sức cho tất cả các gia đình Kitô giáo chúng ta sống cuộc sống gia đình đúng luật Chúa và luật Giáo Hội của Chúa qui định, để nhờ đó gia đình mới đủ khả năng giáo dục con con cái trở thành những Kitô hữu tốt, Kitô hữu gương mẫu và có thể loan báo Tin Mừng.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 8/2017

GẶP GỠ VIII: CHÚNG MÌNH SẼ TẠO LẬP MỘT GIA ĐÌNH – HỘI THÁNH TẠI GIA

Mục đích:

Giúp đôi bạn nhận ra tầm quan trọng của gia đình. Gia đình là nơi chốn của yêu thương, gia đình hiện diện tích cực trong cộng đoàn Hội thánh Kitô. Giúp đôi bạn nảy nở một niềm tin tưởng đối với cộng đoàn Hội thánh hướng dẫn họ và đồng hành dọc dài suốt hành trình hôn nhân của mình.

Câu nguyện và lắng nghe Lời Chúa:

Lời dẫn:

Gia đình Kitô hữu, được khai sinh với bí tích Hôn phối, gắn kết thâm sâu với Hội thánh, với đời sống và sứ mạng của Hội thánh. Bởi thế, gia đình cũng được gọi là “Hội thánh tại gia”. Gia đình là một cộng đoàn Kitô hữu sống tại gia, trong đó Chúa Phục sinh hiện diện như người bạn đường.

Các anh chị đang chuẩn bị xây dựng cho mình một gia đình Kitô hữu nơi đó chúng ta giúp nhau lớn lên trong đức tin và đức cậy, trong đối thoại và hiệp thông với Chúa, trong bác ái huynh đệ và phục vụ lẫn nhau.

Lời Chúa: trích trong sách Sáng thế

“Sau đó, ông Phaolô rời Athêna đi Côrintô. Tại đây, ông gặp một người Do Thái tên là Aquila, quê ở Pontô, vừa mới từ Italia đến, cùng với vợ là Priskila, vì hoàng đế Claudiô đã ra lệnh cho mọi người Do Thái phải rời Rôma. Ông Phaolô đến thăm hai ông bà, và vì cùng nghề, nên ông ở lại nhà họ và cùng làm việc: họ làm nghề dệt lều. Mỗi ngày sabat, ông thảo luận tại hội đường, cố thuyết phục cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp. Ông Phaolô còn ở lại Côrintô khá lâu, rồi từ giã các anh em và vượt biển sang miền Syria, cùng với bà Priskila và ông Aquila. Khi đến Êphêsô, ông Phaolô từ biệt hai người kia. Phần ông, ông vào hội đường và thảo luận với người Do Thái.

Có một người Do Thái tên là Apôlô, quê ở Alêxandria, đã đến Êphêsô; ông là người có tài hùng biện và thông thạo Kinh Thánh. Ông đã được học Đạo Chúa; với tâm hồn nồng nhiệt, ông thường lên tiếng giảng dạy chính xác những điều liên quan đến Đức Giêsu, tuy rằng ông chỉ biết có phép rửa của ông Gioan. Ông bắt đầu mạnh dạn rao giảng trong hội đường. Sau khi nghe ông nói, bà Priskila và ông Aquila mời ông về nhà trình bày Đạo của Thiên Chúa cho ông chính xác hơn” (Cv 18,1-4.18a.19.24-26).

Linh mục: Lạy Thánh Gia Nadarét,

Cộng đoàn yêu thương của Chúa Giêsu, Đức Mẹ Maria, và thánh Giuse, là gia đình mẫu và lý tưởng của mọi gia đình Kitô hữu; chúng con xin phó dâng cho Thánh Gia các gia đình sẽ khai sinh ratur hôn phối của những người con cái này của Người.

Tất cả: Xin hãy làm cho gia đình chúng con trở thành một “Hội thánh tại gia”, một cộng đoàn sống đức tin, đức cậy, và đức mến, để phục vụ Thiên Chúa và toàn thể nhân loại.

Xin cho chúng con tìm thấy được nguồn dưỡng nuôi trong cầu nguyện chung và lắng nghe Lời Chúa, khám phá một nguồn mạch ân sủng và thánh thiện trong cử hành các bí tích. Như thế, gia đình chúng con có thể cộng tác vào việc xây dựng Hội thánh và tham dự vào sứ vụ cứu độ của Hội thánh trong thế giới.

Câu hỏi giúp suy tư:

- Khi nào và tại sao sự kết hợp giữa hai người được xác định là một gia đình? Nền văn hóa hiện nay có chấp nhận định nghĩa này không?
- Đây là những mối tương quan chính yếu mà gia đình được kêu gọi bảo vệ và phát triển?
- Diễn ngữ “Gia đình là một Hội thánh tại gia” có thể mang những ý nghĩa nào?

Suy tư:

Gia đình ngày nay và gia đình trong ý định của Thiên Chúa

Nói về gia đình ngày nay có nghĩa là nói về một điều gì đó mà những đường nét phân định ranh giới rất mờ nhạt hay thậm chí nghi nghĩa (hàm hồ). Ở những cấp độ khác nhau, người ta luôn có xu hướng không nói nhiều về “gia đình” cho bằng là nói về “các gia đình”. Nói thế là ám chỉ không những về những hình thái khác nhau mà thực tại gia đình có thể đang mang, mà còn

ám chỉ các ý tưởng và quan niệm khác nhau về gia đình. Trong bối cảnh đó, ta cần phải tái khám phá gia đình là gì theo ý định của Thiên Chúa, điều này đã được biểu lộ ra ngay từ thuở tạo dựng ban đầu. Khi ấy chúng ta có thể mô tả gia đình như là “cộng đồng các ngôi vị, tạo lập bởi một người nam và một người nữ kết hợp trong hôn nhân và các con cái của họ, một cộng đồng bền vững và được xã hội nhìn nhận, gắn chặt với nhau bởi những mối liên kết luân lý, tôn giáo và pháp lý trong sự kính trọng, yêu thương, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Gắn kết với hạt nhân gia đình có thể có các thành viên khác, thường là những người bà con thân thuộc với lai lịch khá khác biệt”. Do bản tính này, dù đang thể hiện dưới bất cứ hình thái lịch sử nào, mỗi gia đình phải được nhìn như là “một cộng đồng thân mật của sự sống và tình yêu” (Gaudium et spes 48; Amoris laetitia 80). Căn tính chính xác này của gia đình còn xác định sứ vụ và nhiệm vụ trong lịch sử của gia đình. Một sứ vụ được xác định bởi tình yêu nhằm giữ gìn, biểu lộ và thông truyền tình yêu qua việc hình thành nên một cộng đồng đích thật gồm những con người, những nhân vị, để phục vụ sự sống, tham dự vào sự phát triển xã hội (Familiaris Consortio 17).

Gia đình Kitô hữu: một Hội thánh tại gia

Tất cả những điều nói trên đây dành cho mọi gia đình cũng như cho mọi gia đình Kitô giáo. Nhưng đối với gia đình Kitô hữu, ta còn phải nhấn mạnh đến sứ vụ do bản chất của nó và không thể loại bỏ, đó là: tham dự vào đời sống và sứ mạng của Hội thánh (ibid.).

Trong gia đình, ‘vốn có thể gọi là Hội thánh tại gia’ (Lumen Gentium, 11), ta được dẫn trưởng thành kinh nghiệm trong Hội thánh về mối hiệp thông giữa các ngôi vị, nơi đó, nhờ ân sủng, phản ánh chính mâu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. “Ở đó, người ta học được sự kiên nhẫn và niềm vui của lao động, tình yêu thương huynh đệ, sự tha thứ quảng đại, thậm chí tha thứ nhiều lần, và nhất là việc phụng thờ Thiên Chúa qua kinh nguyện và sự hiến dâng cuộc đời mình’ (GLHTCG, 1657)” (Amoris laetitia 86).

Nếu đối chiếu giữa Hội thánh và Gia đình, người ta không khó nhận ra hình ảnh tương tự và mối liên kết thông dự giữa hai bên. Một điều đã rất có ý nghĩa là hình ảnh gia đình là một trong những hình ảnh gợi mở nhất để diễn đạt phẩm chất của Hội thánh: “gia đình của Thiên Chúa”. Kế đến, hình ảnh Hội thánh như là Thân Mình Đức Kitô gợi lên ý tưởng các gia đình, như đức Giáo hoàng Gioan XXIII đã nhấn mạnh, là “những tế bào của Hội thánh”. Cần nhắc lại là cả hai có nguồn gốc từ một bí tích: thật vậy, cũng như Hội thánh xuất thân từ bí tích Rửa tội, cũng thế gia đình Kitô hữu khai sinh từ bí tích hôn phối. Hơn nữa, Hội thánh cũng như gia đình đều là hình ảnh của Thiên Chúa Ba Ngôi. Hội thánh là hình ảnh của Ba Ngôi xét như là “dân được quy tụ trong sự hiệp nhất của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”. Gia đình Kitô hữu là hình ảnh của Ba Ngôi vì nơi đó người ta gặp được một sự hiệp nhất thâm sâu, cởi mở ra với sự sống phong nhiêu, một tình yêu vốn có ở trong Ba Ngôi. Lại nữa, cũng như trong Hội thánh có thừa tác vụ dưới nhiều hình thức, cũng thế trong gia đình có một “thừa tác vụ hôn nhân và gia đình” được trao ban bởi bí tích Hôn phối vì thiện ích của hai vợ chồng cho nhau và, khi gia đình cởi mở đón nhận con cái, vì thiện ích và giáo dục đức tin cho con cái.

“Hội thánh là Gia đình của các gia đình, thường xuyên được làm phong phú bởi đời sống của tất cả các Hội thánh tại gia. Bởi thế, nhờ bí tích Hôn phối, mỗi gia đình thực sự trở thành một thiện ích cho Hội thánh. Trong viễn ảnh này, việc xem xét mối tương tác giữa gia đình và Hội thánh chắc chắn sẽ là một ơn ban quý giá cho Hội thánh ngày nay: Hội thánh là một phúc lành cho gia đình, và gia đình là một phúc lành cho Hội thánh. Việc gìn giữ hồng ân Bí tích của Chúa không chỉ liên hệ đến các gia đình riêng lẻ, nhưng còn đến chính cộng đoàn Kitô hữu” (AL 87).

Bởi thế, khi suy tư về cuộc sống gia đình của mình, đôi bạn cần phải xác tín mỗi ngày một hơn rằng, ngay cả khi đã kết hôn, họ cần phải tiếp tục sống và tham dự vào đời sống của Hội thánh và sẵn sàng đón nhận những lời đề nghị mà cộng đoàn Hội thánh sẽ gọi mời đôi bạn và gia đình để họ được lớn lên và sống sung mãn. Hơn nữa, gia đình còn tham dự vào sự sinh sôi nảy nở của Hội thánh. Cách tương tự, gia đình tự biểu lộ mình như “cộng đoàn được cứu độ” bởi tình yêu của Chúa Kitô, Đấng tự hiến cho cộng đoàn, và như “cộng đoàn cứu độ”, vì được kêu gọi loan báo và thông truyền cho anh em chính tình yêu này của Chúa và được ban cho khả năng hoàn tất nhiệm vụ này.

Gia đình tham dự vào đời sống và sứ vụ của Hội thánh

Đặc tính bẩm sinh là “Hội thánh tại gia” này của gia đình làm cho gia đình Kitô hữu lặn ngụp trong cuộc sống của Hội thánh: gia đình tham dự cách cụ thể vào đời sống và sứ vụ của Hội thánh. Có thể nói: gia đình cư xử và hành động giống như cách Hội thánh cư xử và hành động. Và vì Hội thánh là cộng đoàn tin và loan báo Tin mừng, hiệp thông với Thiên Chúa và phục vụ con người, nên gia đình Kitô hữu cũng phải như thế, tất cả

mọi người, cha mẹ lẫn con cái, đều dẫn thân. Đó cũng là thành phần của dự phóng mà các anh chị cần phải suy nghĩ và quyết định trong khi chuẩn bị cử hành bí tích Hôn phối (cf. FC 49-64).

Trước hết, gia đình Kitô hữu được kêu gọi trở thành là một cộng đoàn tin và loan báo Tin mừng. Để được như thế, đôi bạn và gia đình cần phải được giáo dục đức tin không ngừng nhờ nghe và đọc Lời Chúa, học giáo lý, được chỉ dẫn sống đức tin, giúp đỡ lẫn nhau đọc ý nghĩa và các biến cố của cuộc sống dưới ánh sáng Tin mừng... Thứ đến, cần quan tâm đến chính sứ vụ loan báo Tin mừng, ngoài nhiệm vụ giáo dục đức tin cho con cái không những bằng lời nói mà còn bằng gương sáng đời sống cụ thể qua những chọn lựa và việc làm hằng ngày. Sau cùng, gia đình biết mình còn phải biểu lộ ra bên ngoài, đặc biệt sẵn sàng phục vụ như các cặp hôn phối trong Hội thánh để giúp đào tạo các đôi vợ chồng trẻ, các đôi đính hôn, các bạn trẻ thanh thiếu niên, như thế là đồng thời họ cũng thực thi “thừa tác vụ” được trao ban bởi bí tích hôn phối phục vụ toàn thể Hội thánh. Vì thế, người ta có thể khẳng định rằng gia đình Kitô hữu loan báo Tin mừng bằng chính cuộc sống của họ.

Ngoài ra, gia đình Kitô hữu cũng được mời gọi đối thoại với Thiên Chúa nhờ một đời sống bí tích sâu xa và trung thành, kéo dài ra trong gia đình bằng giờ kinh nguyện chung. Gia đình Kitô hữu dâng lên Chúa một phụng tự thiêng liêng qua kinh nguyện chung và hy lễ là chính sự quy hợp cùng nhau. “Gia đình hiệp nhau cầu nguyện thì hiệp nhất bên nhau” (Families that pray together stay together) (AL 227). Trong gia đình nên có một góc không gian nơi đó ta để bàn thờ, tượng ảnh Chúa, Mẹ Maria để cả nhà cầu nguyện chung. Những ngày nghỉ lễ, những ngày giỗ chạp, Tết nhất là dịp thích hợp để cả gia đình

cùng cầu nguyện chung. Cùng tham dự thánh lễ Chúa nhật theo gia đình là điều tuyệt vời.

“Kinh nguyện gia đình có nội dung độc đáo là chính cuộc sống gia đình. Qua những hoàn cảnh khác nhau, cuộc sống này được diễn giải như một tiếng gọi từ Thiên Chúa và được gia đình sống như lời đáp trả của con cái: những vui mừng và sầu muộn, hy vọng và thất vọng, ngày sinh và ngày kỷ niệm sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới của cha mẹ, những chuyến đi xa và trở về, những chọn lựa quan trọng và quyết liệt, sự ra đi mãi mãi của những người thân yêu ... đều là những dấu hiệu về sự hiện diện ưu ái của Thiên Chúa trong cuộc sống gia đình; những biến cố ấy cũng phải trở thành những lúc thuận tiện cho lời tạ ơn, khẩn nguyện, tin tưởng phó thác của gia đình trong bàn tay Cha chung trên trời” (FC 59).

Cha mẹ phải đồng hành với con cái trong hành trình khai tâm Kitô giáo. Ngoài ra, thật tốt cho họ và cho Hội thánh nếu các thành viên có thể tham gia các hội đoàn, các cộng đoàn nhỏ, các phong trào linh đạo hôn nhân gia đình.

Thứ đến, gia đình Kitô hữu được kêu gọi phục vụ con người trong tinh thần bác ái. Những chứng từ yêu thương như thế là chứng từ và là lời loan báo Tin mừng Tình yêu của Thiên Chúa. Biểu lộ một tình yêu bác ái như thế, cụ thể có thể là đón tiếp các cụ cao niên và giúp đỡ các gia đình khó khăn, phục vụ những người nghèo bị bỏ rơi, bị nạn. Thế nhưng trước hết, chúng ta phải thực thi bác ái như thế, theo cung cách riêng của đời sống hôn nhân gia đình, đối với người thân cận là những thành viên trong gia đình: bác ái giữa vợ chồng với nhau, sống

trung tín với nhau trong hôn nhân, quảng đại chu toàn trách nhiệm làm cha làm mẹ, giáo dục con cái.

“Như vậy gia đình Kitô hữu được luật mới của Thánh Thần sinh động, hướng dẫn và được mời gọi sống “thừa tác vụ” vì tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân trong sự hiệp thông mật thiết với Hội Thánh là dân vương đế. [...] trong khi phụng sự Đức Kitô nơi tha nhân, họ có thể khiêm nhường và kiên nhẫn dẫn đưa anh em mình đến với Đức Vua, Đấng mà ta phụng sự Người cũng lại là cùng thống trị với Người” (FC 63).

Thảo luận theo nhóm:

- Phản ứng tức thời của chúng ta như thế nào trước điều được nghe?
- Thế nào là hiện diện và tham dự tích cực vào đời sống của Hội thánh của các đôi bạn chọn kết hôn trong Hội thánh Kitô?
- Trong những chọn lựa cho dự phóng tương lai đời sống hôn nhân của anh chị, anh chị có dự định khả năng quay về gặp gỡ với các đôi vợ chồng trẻ khác cùng hoàn cảnh để chia sẻ, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau không?
- Một đôi vợ chồng tín hữu có thể có những cách thức sống chứng từ đặc biệt nào (như giáo dục con cái theo một định hướng nào đó, một cung cách phục vụ, một sự hòa hợp giữa lời nói và việc làm, sự can đảm...)?
- Cầu nguyện và “Hội thánh tại gia” có liên quan gì với nhau không?

Văn phòng HĐGMVN



Kêu mời: Anh chị em thân mến, Hội Thánh là một đại gia đình thông truyền sự sống của Chúa cho nhau; đổi lại, gia đình là một Hội Thánh thu nhỏ: phải Mến Chúa yêu người, cầu nguyện, dâng lễ, lãnh nhận các bí tích.. như Hội Thánh. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Các con hãy mến thương nhau như Thầy đã mến thương các con”.* Chúng ta cầu nguyện cho các thành phần gia đình biết mến thương nhau, như các thành phần Hội Thánh mến thương nhau, và như Chúa Giêsu mến thương Hội Thánh.
2. *Tôbia cầu nguyện rằng: “Chỉ vì mến yêu dòng dõi những người biết ca tụng Chúa”.* Chúng ta cầu nguyện cho mỗi thành phần trong gia đình, biết mến yêu những người biết ca tụng thờ phượng Chúa.
3. *Sara cầu nguyện rằng: “Nguyện xin cho cả hai chúng con được sống khang an tới tuổi già”.* Chúng ta cầu nguyện cho bậc vợ chồng biết yêu thương phục vụ nhau, giúp đỡ nhau gìn giữ ơn cứu rỗi của Chúa cho đến trọn đời.
4. *Thánh Phaolô nói: “Anh em hãy làm mọi chuyện nhân danh Chúa Kitô, để tạ ơn Thiên Chúa”.* Chúng ta cầu nguyện cho những người phối ngẫu và người trẻ sắp kết hôn, được có Chúa Kitô đồng hành, để ca ngợi và tạ ơn Chúa suốt đời.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn mọi người được ơn cứu rỗi. Xin ban Thánh Thần Tình Yêu xuống các gia đình, làm cho các

gia đình nên Cung Thánh Cửa Sự Sống, nên Hội Thánh Tại Gia chan hoà ơn thánh Chúa. Chúng con cầu xin...Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền



ÁP DỤNG THỰC HÀNH

GIA ĐÌNH - MỘT HỘI THÁNH THU NHỎ

Trong thời đại chúng ta đang sống, khủng hoảng xã hội và tâm linh đã kéo theo khủng hoảng về đời sống gia đình, vốn là tế bào sống động của xã hội và Giáo Hội. Gia đình hơn bao giờ hết, đang đứng trước bao thay đổi nghiêm trọng, đe dọa gia đình đến tận nền tảng như: nạn ly dị lan tràn, chấp nhận sống chung mà không hôn phối, khước từ con cái hoặc hủy diệt con cái từ trong trứng nước, kết hôn giữa người cùng giới tính mà được một số quốc gia chấp thuận.

Bảng tổng kết mới nhất của Cơ quan Nhân khẩu học thuộc Liên Hiệp Quốc, đã khiến nhiều người không khỏi ngạc nhiên trước tốc độ gia tăng ngoài sức tưởng tượng của tình trạng tan vỡ hạnh phúc gia đình. Theo đó, tại 27 nước châu Âu có hơn 1 triệu cặp vợ chồng ly dị trong 1 thập niên qua.

Hiện nay, ở châu Âu, tỷ lệ ly dị tiến gần đến mức 1/2, tức là cứ hai cặp kết hôn thì có một cặp vợ chồng tan vỡ hạnh phúc. Thậm chí ở một số nước như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hungary có tỷ lệ 2/3. Con số này khác xa so với vài chục năm trước (chỉ gần 1/5).

Một nghiên cứu cho biết, tỷ lệ người Mỹ theo Công giáo có xu hướng ly dị ít hơn nhiều so với những người theo tôn giáo khác hay không tôn giáo. Dẫn chứng là tỷ lệ những người kết hôn theo đạo Công giáo có xu hướng ly dị ở mức 28% so với 32% những người theo tôn giáo khác và 40% những người không theo tôn giáo nào. Ngoài ra, những cặp vợ chồng khi kết hôn đều là người Công giáo cũng có tỷ lệ ly hôn ít hơn người Công giáo kết hôn với người ngoài đạo.

Nguyên nhân là những người theo Công giáo luôn được đòi hỏi thực hiện bổn phận với nhau và thực tập nếp sống đạo. Những người có theo đạo thường xuyên tham gia những hoạt động tôn giáo có "nguy cơ" ly dị ít hơn hẳn so với những trường hợp còn lại. Chẳng hạn, người theo đạo nhưng không thường xuyên đi lễ thì tỷ lệ ly dị ở mức 60%, so với 38% ở những người chăm đi lễ.

Khi nói về gia đình người ta sẽ nghĩ ngay đến định nghĩa lúc Thánh Cha Gio-an Phao-lô đã ví về gia đình: "Gia đình Ki-tô hữu là Hội Thánh Tại Gia, là Hội Thánh nhỏ" (Familiaris Consortio, 21).

Thật vậy Hội Thánh có đời sống thế nào thì Gia đình Ki-tô hữu có đời sống thế ấy; Hội Thánh có sứ mạng gì thì Gia đình Ki-tô hữu cũng có sứ mạng y như thế. Ngoài ra Gia đình Ki-tô hữu là trường học đức Tin đầu tiên, là môi trường sống các Bí Tích và thực hành các nhân đức Ki-tô Giáo.

Khi nói về gia đình trong tương quan với đức tin, Đức Thánh Cha Phanxicô viết: "mối liên kết giữa người ta với nhau mạnh

mẽ như thế nào khi có Thiên Chúa hiện diện giữa họ” (*Lumen Fidei* 50). “Môi trường đầu tiên trong đó đức tin chiếu sáng xã hội người ta là gia đình”. Ngài mời gọi chúng ta hãy biến gia đình mình trở thành nơi dành cho hiệp thông và căn phòng dành cho cầu nguyện, nên ngôi trường thực sự giảng dạy Phúc âm và thành những Giáo hội tại gia bé nhỏ.

Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI khuyên các gia đình: “Anh chị em đừng chiều theo những xu hướng thế gian đang đe dọa kho báu gia đình. Anh chị em phải giữ gìn kho báu ấy ngày này qua ngày khác”.

Năm Phúc Âm hóa các gia đình, chúng ta hãy nhìn ngắm và theo gương Thánh Gia Thất, Thánh Giuse, Đức Maria và Chúa Giêsu đã chu toàn bổn phận và chức vụ của mỗi người đối với Thiên Chúa và với nhau. Thánh Gia đã trải qua bao nhiêu khó khăn, sóng gió, đe dọa đến tính mạng, cũng gặp cảnh lo lắng buồn sầu như bao nhiêu các gia đình. Chúa Giêsu đã dùng 30 năm trong số vốn vẹn 33 năm ở trần gian để sống trong gia đình Nadarét. Cha mẹ Chúa Giêsu là những người miền Bắc, nhưng vào các ngày đại lễ hàng năm, cả Ba Đấng cùng lên Đền thờ Giêrusalem dự lễ. Đó là những chi tiết mang nhiều ý nghĩa cho các gia đình kitô hữu chúng ta.

Gia đình Kitô hữu được xây dựng trên nền tảng bí tích Hôn phối, gia đình là “Hội Thánh tại gia” là nơi đầu tiên để dạy cho các con cái Chúa học cầu nguyện “với tính cách là Hội Thánh” và kiên trì trong việc cầu nguyện.

Giáo hội kêu gọi các bậc làm cha mẹ hãy là những nhà giáo dục, biến gia đình mình thành mái trường đầu tiên của đời sống xã hội, của tình yêu, của ban tặng chính mình, của sự tự do công bằng trước những của cải vật chất, và cả việc giáo dục về cảm xúc và giới tính. Gia đình kitô giáo phải là mái trường thứ nhất của sự cầu nguyện và đời sống chung trong Giáo hội. Vì bằng sức mạnh từ lời cầu nguyện, gia đình sẽ trở thành một cộng đoàn các môn đệ và nhà truyền giáo của Chúa Kitô... Qua những kinh nghiệm về đức vâng lời của đạo làm con đối với Thiên Chúa, lòng trung tín và quảng đại trong việc chào đón trẻ nhỏ, chăm sóc cho người yếu ớt và sẵn lòng tha thứ, gia đình sẽ trở thành một đời sống Tin Mừng mà tất cả mọi người có thể đọc được. Có nhiều ông bố bà mẹ than rằng vì bận rộn làm ăn nên bỏ trễ việc đạo. Đây là một quan niệm sai lầm, tách đời ra khỏi đạo, chia cách việc làm với đạo đức mà không nhớ rằng con người có hồn có xác, chúng ta dành hết thời giờ để lo cho thân xác mà không chút mảy may dành cho tâm hồn, thật bất cân xứng. Dĩ nhiên người bận rộn làm việc thì không có nhiều giờ để đọc kinh, để đến nhà thờ. Nhưng mỗi sáng dành ra vài phút để cầu nguyện, mỗi tối dành vài phút đọc kinh nữa, Chúa nhật thu xếp đi lễ khoảng hơn 1 tiếng đồng hồ, như vậy đâu phải là nhiều. Và thậm chí nếu mình quá bận rộn thực sự để không thể làm những việc đó thì Chúa cũng không bắt tội chúng ta, Chúa chỉ bắt tội lười có thể làm mà không làm thôi.

Theo văn phòng nghiên cứu các sự kiện xã hội, và đời sống hôn nhân gia đình của người Mỹ cho biết:

- 100 đôi vợ chồng ngoại đạo, sau 5 năm chung sống, có khoảng 80 đôi ly dị.

- 100 đôi vợ chồng công giáo, chỉ đi dự lễ ngày Chúa nhật, sau 5 năm chung sống, có khoảng 50 đôi ly dị.
- 100 đôi vợ chồng công giáo, đi dự lễ mỗi ngày, sau 5 năm chung sống, còn 3 đôi ly dị.
- 100 đôi vợ chồng công giáo, đi dự lễ mỗi ngày, và có giờ cầu nguyện riêng trong gia đình, sau 5 năm chung sống, còn 1 đôi ly dị.

Đọc kinh cầu nguyện không thể thiếu trong một gia đình Công Giáo. Chính nhờ kinh nguyện mà hạnh phúc gia đình được bền vững .

Siêng năng tham dự Thánh lễ, lãnh nhận các bí tích, cùng nhau cầu nguyện trong gia đình, học hỏi và thực hành Lời Chúa giúp cho Hội thánh tại gia được vững mạnh trong đức tin và được đầy tràn ân sủng của Thiên Chúa.

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện





**MỤC VỤ HÔN NHÂN
NHỮNG VIỆC PHẢI LÀM
TRƯỚC KHI HÔN NHÂN ĐƯỢC CỬ HÀNH (TT)
(đ. 1063-1073)**

- 1. Chuẩn bị xa**
- 2. Chuẩn bị gần**
- 3. Chuẩn bị trực tiếp**

Hai tháng vừa qua chúng ta đã tìm hiểu việc chuẩn bị cho các bạn trẻ bước vào đời sống hôn nhân trong hai giai đoạn đầu (chuẩn bị xa và chuẩn bị gần), tháng này chúng ta tìm hiểu giai đoạn cuối cùng của ba giai đoạn là: chuẩn bị trực tiếp để kết hôn. Việc chuẩn bị này khoản 3 của điều 1063 dạy như sau:

Các vị chủ chăn các linh hồn buộc phải liệu sao cho cộng đoàn Giáo Hội của mình biết trợ giúp các Kitô hữu, để bậc hôn nhân được bảo tồn trong tinh thần Kitô giáo và tiến tới trong sự hoàn thiện. Việc trợ giúp này phải được thực hiện nhất là:

§3.bằng việc cử hành hôn nhân cách hữu hiệu theo phụng vụ, để minh họa rằng hai người phối ngẫu là biểu hiện của mẫu nhiệm hiệp nhất và tình yêu phong phú giữa Chúa Kitô và Giáo Hội, và họ tham dự vào mẫu nhiệm ấy.

Một cách tổng quát, khoản 3 của điều 1063 nói đến việc chuẩn bị trực tiếp cho đôi bạn bước vào hôn nhân, nghĩa là chuẩn bị nhằm vào việc cử hành hôn lễ. Việc cử hành hôn lễ (phụng vụ) sao cho mọi người tham dự cách tích cực và sống động, không những về phía cộng đoàn họ đạo, nhưng trên hết là cho chính đôi bạn. Chẳng hạn: trao đổi với cha sở, chọn những bài Sách Thánh, dâng ý chỉ cầu nguyện, mang lễ phẩm, tập nghi thức (trả lời những câu hỏi bày tỏ sự tự do, bày tỏ lòng hiểu biết về những đặc tính và mục đích của hôn nhân, những câu trao đổi sự ưng thuận, trao nhẫn...Để qua đó, chính đôi bạn và cộng đoàn phụng vụ hiểu được giao ước mà họ cử hành là “biểu hiện của mâu nhiệm hiệp nhất và tình yêu phong phú giữa Chúa Kitô và Giáo Hội, và họ tham dự vào mâu nhiệm ấy” (đ.1063§3).

Ngoài ra, ngày 13 tháng 5 năm 1996, Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình do Đức Hồng Y Alfonso Lopez Trujillo làm chủ tịch, đã ra một tài liệu “Chỉ Dẫn Chuẩn Bị Lãnh Nhận Bí Tích Hôn Phối” để nhắc lại và nhấn mạnh những gì điều 1063 đã yêu cầu trước đó. Tài liệu này nêu ra một cách chi tiết gồm 73 số. Cụ thể trong phần chuẩn bị trực tiếp cho đôi bạn kết hôn, tập tài liệu nhắc nhở các mục tử phải chuẩn bị kỹ lưỡng để đôi bạn hiểu biết ý nghĩa các bản văn và các hành vi phụng vụ. Nhờ vậy, việc cử hành nghi thức hôn phối của họ được sống động và mang ý nghĩa tích cực hơn. Số 52 nói: “Việc chuẩn bị kế cận để lãnh nhận bí tích Hôn phối phải tìm cơ hội thuận tiện để dẫn khởi cặp đính hôn vào chính nghi thức hôn phối. Trong việc chuẩn bị này, trong khi đào sâu học thuyết Kitô Giáo về hôn nhân và gia đình với chú trọng đặc biệt tới các bốn phận luân lý, cặp đính hôn phải được hướng dẫn để nắm phần hiểu biết và tích cực trong việc cử hành hôn phối, và

hiểu được ý nghĩa các hành vi và các bản văn phụng vụ” (chúng ta sẽ đề cập đến nghi thức hôn phối trong thánh lễ vào một dịp khác).

Tiếp theo đó, số 53 nói thêm việc chuẩn bị này không dừng lại ở hình thức bề ngoài của những cử chỉ và hành vi phụng vụ, mà hướng đến chiều sâu đạo đức, ơn ích sinh ra từ bí tích, cũng như tính pháp lý của hành vi họ cử hành cũng được nhấn mạnh: “Điều quan trọng là họ phải biết rằng họ đang kết hiệp với nhau nên một trong hôn nhân với tư cách là những người đã được rửa tội trong Chúa Kitô, nên họ phải cư xử phù hợp với Chúa Thánh Thần trong cuộc sống gia đình của họ. Như thế, quả là đúng nếu các cặp vợ chồng tương lai biết chuẩn bị sẵn sàng cho việc cử hành hôn phối sao cho nó được thành sự, xứng đáng và có kết quả, bằng cách lãnh nhận bí tích Hòa giải (xem Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo, số 1622). Việc chuẩn bị phụng vụ để cử hành bí tích Hôn phối phải bao gồm phần lớn những yếu tố của nghi thức hiện hành. Để chỉ rõ mối liên hệ thân thiết giữa bí tích hôn nhân và mầu nhiệm vượt qua, việc cử hành hôn phối thường diễn ra trong cử hành Thánh Thể” (việc lãnh nhận bí tích Giao Hòa và Thêm Sức trước khi lãnh nhận bí tích Hôn Phối chúng ta sẽ đề cập sau).

Giáo luật và Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình đòi buộc “cử hành hôn nhân cách hữu hiệu theo phụng vụ” (đ.1063§3), không những là một đòi hỏi của yếu tố pháp lý để cho hôn nhân thành sự, mà còn diễn tả một nền thần học sâu sắc “...mối liên hệ thân thiết giữa bí tích hôn nhân và mầu nhiệm vượt qua” (x. Chỉ Dẫn, số 53). Nơi đó, Chúa Giêsu Kitô bày tỏ tình yêu thương người bạn đến nỗi trao hiến mạng sống của

mình cho người mình yêu là Giáo hội, thì đôi bạn cũng nhận lấy tấm gương đó mà sống trong đời sống vợ chồng.

Vì thế, những nghi thức mà đặc biệt là lời trao ban sự ưng thuận của đôi bạn: “Anh (em) là T. nhận em (anh) T. làm vợ (chồng) của anh (em) và hứa giữ lòng chung thủy với em (anh), khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi mạnh khỏe cũng như lúc đau yếu, để yêu thương và tôn trọng em (anh) mọi ngày suốt đời anh”, như Sách nghi thức hôn phối của Giáo hội Công Giáo soạn ra nhằm lột tả tất cả những yếu tố thần học mà điều 1063 khoản 3 nói một cách tổng quát: “mẫu nhiệm hiệp nhất và tình yêu phong phú giữa Chúa Kitô và Giáo Hội, mà họ (đôi bạn) được tham dự vào mẫu nhiệm ấy”. Điều này thật hữu ích thay, nếu các vị chủ chăn đòi buộc đôi bạn sắp kết hôn phải học thuộc lòng và hiểu từng lời một của lời trao ban sự ưng thuận, (và nếu được hãy dán lời trao ban sự ưng thuận này trong phòng ngủ vợ chồng họ) để nhắc nhở họ luôn trong đời sống gia đình. Có như vậy, đời sống hôn nhân gia đình của họ dù có trải qua những gian nan thử thách như thế nào đi chăng nữa, họ cũng giữ được sự chung thủy, tình yêu thương và luôn tôn trọng nhau mọi ngày trong đời sống gia đình.

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ



Đức Thánh Cha Nhấn Nhủ Các Linh Mục Trẻ



ĐTC nhấn nhủ các linh mục trẻ chuyên chăm cầu nguyện, luôn tiến bước, thành tâm chia sẻ.

Ngài bày tỏ lập trường trên đây trong buổi tiếp kiến sáng 1-6-2017, dành cho 100 tham dự viên khóa họp toàn thể của Bộ giáo sĩ, tiến hành dưới quyền chủ tọa của ĐHY Tổng trưởng Benjamino Stella.

Lên tiếng trong dịp này, ĐTC ghi nhận khả năng của các linh mục trẻ, tinh thần sáng tạo, lòng hăng say của các vị. Ngài ca ngợi chương trình đào tạo căn bản (Ratio Fundamental) dành cho giáo sĩ mới được Bộ giáo sĩ công bố cách đây vài tháng, nhắm đến một sự huấn luyện toàn diện, bao trùm mọi khía

ạnh của đời sống, chỉ dẫn con đường đào tạo môn đệ thừa sai, và ĐTC nhấn mạnh đến 3 thái độ quan trọng đối với các linh trẻ:

- Trước tiên là **cầu nguyện không mệt mỏi**. ĐTC nói: "Chúng ta chỉ có thể là những người "đánh cá người", nếu trước tiên chúng ta nhìn nhận mình đã được sự dịu dàng của Chúa thu hút. Ôn gọi của chúng ta bắt đầu khi, rời bỏ lãnh vực cá nhân chủ nghĩa và những dự phóng bản thân của chúng ta, chúng ta tiến bước trong cuộc "du hành thánh", phó thác cho Đấng là Tình Yêu đã tìm kiếm chúng ta và Tiếng Nói đã làm rung động tâm hồn chúng ta".

Để chu toàn việc cầu nguyện không ngừng, ĐTC nhắn nhủ các LM trẻ hãy cố gắng sống sự hòa hợp giữa kinh nguyện, làm việc và nghỉ ngơi, sự hòa hợp ấy là nguồn năng lực quý giá để đối phó với những vất vả tông đồ.. Mỗi ngày chúng ta cần dừng lại, lắng nghe Lời Chúa và ở lại trước Nhà Tạm Mình Thánh Chúa. Và cũng cần lắng nghe thân xác chúng ta, là một bác sĩ giỏi, báo động cho chúng ta khi sự mệt mỏi vượt quá giới hạn. Cầu nguyện, tương quan với Thiên Chúa, chăm sóc đời sống thiêng liêng mang lại cái hồn cho sứ vụ, và có thể nói, sứ vụ mang lại hình dạng cho đời sống thiêng liêng: vì linh mục thánh hóa bản thân và tha nhân trong việc thực thi cụ thể sứ vụ, nhất là khi giảng giải và cử hành các bí tích".

- Tiếp đến là thái độ **luôn tiến bước**, vì LM không bao giờ là người đã tới đích. LM luôn luôn là một môn đệ, lữ hành trên những nẻo đường của Tin Mừng và cuộc sống, đối diện với ngưỡng cửa mầu nhiệm Thiên Chúa và Thánh Địa của những

người được ủy thác cho LM. Không bao giờ LM có thể cảm thấy thỏa mãn và dập tắt sự lo âu lành mạnh làm cho LM để cho Chúa huấn luyện và làm đầy tràn. Vì thế, linh mục luôn cập nhật và cởi mở đối với những bất ngờ của Thiên Chúa! Trong sự cởi mở như thế đối với điều mới mẻ, các linh mục trẻ có thể có tinh thần sáng tạo trong việc loan báo Tin Mừng, với tinh thần phân định, lui tới những môi trường mới mẻ trong lãnh vực truyền thông với tinh thần phân định, nơi mà linh mục gặp những khuôn mặt, những chuyện đời và câu hỏi của con người, phát huy khả năng xã hội tính, tương quan và loan báo đức tin. Đồng thời linh mục cũng liên lạc với các linh mục khác, và ngăn cản không cho "con sâu" của bệnh tự tham chiếu cản trở kinh nghiệm hồi sinh của tình hiệp thông linh mục".

- Sau cùng, LM cần có thái độ **thành tâm chia sẻ**, vì cuộc đời LM không phải là một văn phòng bàn giấy và cũng không phải là một tập hợp các việc tôn giáo hoặc phụng vụ phải thi hành. Làm linh mục có nghĩa là dành trọn cuộc sống cho Chúa và anh chị em, mang trong tâm hồn niềm vui và lo âu của Dân Chúa, dành thời gian lắng nghe và chữa lành các vết thương của người khác, cố gắng hiến cho họ sự dịu dàng của Chúa Cha.

ĐTC cũng nhận xét rằng đi từ kinh nghiệm sinh hoạt với người trẻ trong giáo xứ, khi còn trẻ, LM trẻ có cơ hội lớn sống tinh thần chia sẻ ấy với những người trẻ, ở giữa họ, không những như một người bạn, nhưng còn như một người biết thành tâm chia sẻ cuộc sống của họ, lắng nghe những vấn nạn và tham gia cụ thể vào những thăng trầm khác nhau trong đời sống của họ.

ĐTC nói thêm rằng "LM không cần phải là một chuyên gia về thánh thiêng, hoặc là một anh hùng, từ trên cao và từ bên ngoài, trả lời cho những vấn nạn bản khoản của người trẻ. Đúng hơn, người trẻ bị thu hút do những người biết chân thành can dự vào cuộc sống của họ, đồng thành với họ trong tinh thần tôn trọng và lắng nghe họ với lòng yêu mến. Vấn đề ở đây là có một con tim đầy lòng cảm thông, nhất là với người trẻ" (Vatican 1-6-2017)

G. Trần Đức Anh OP
 Nguồn : Radio Vatican



SỨ MẠNG ĐỜI TU

Trong những ngày tĩnh tâm năm của Dòng vào tháng 07 vừa qua, anh em có dịp sống bên nhau nơi mái ấm nhà mẹ thân thương, cùng ôn lại bao kỷ niệm vui buồn và tiếp tục nung nấu bầu nhiệt huyết của đời dâng hiến. Trước khi bước vào tuần phòng, Bề Trên nhắc nhở anh em cần nghiêm túc và cố gắng giữ bầu khí thánh thiêng bên Chúa, để ơn Chúa tác động vào tâm hồn mỗi người hầu nhận ra được điều gì tốt đẹp, điều gì đẹp lòng Chúa để mình sống xứng đáng hơn, chu toàn tốt hơn mọi điều mà Chúa muốn mình thực hiện. Đức Ông Barnabê Nguyễn Văn Phương cũng đề nghị mỗi thầy trong dòng, nên chọn cho mình một quyết tâm nào đó cho kỳ tĩnh tâm này, để nuôi dưỡng và phát huy tối đa điều mình đã xác tín trong ơn tác động của Chúa Thánh Thần; rồi trong ba ngày tĩnh tâm, với

những chủ đề gợi ý giúp anh em suy nghĩ, cầu nguyện với vai trò là tu sĩ được Chúa thánh hiến và sai đi, Đức Ông nhấn mạnh đến sứ mạng truyền giáo, tinh thần và sự nhiệt tâm tông đồ, đem Tin Mừng Chúa đến với anh chị em lương dân của các bậc tiền nhân cần được phát huy và kế thừa một cách triệt để nơi các tu sĩ trẻ hôm nay. Ngài lặp đi lặp lại nhiều lần về những đóng góp quý báu của Hội Dòng qua nhiều thế hệ và kêu mời anh em hãy hướng đến tương lai với sự xác tín mới cùng với niềm hăng say trong sứ mạng tông đồ, đó cũng là đặc sủng của dòng mà mỗi anh em cần phải nuôi dưỡng và tận dụng tối đa nơi mình làm việc.

Có lẽ hơn ai hết, anh em trong dòng ai cũng luôn ý thức đem Chúa đến với người khác là bổn phận, là động lực sống của đời tu mà mình chọn lựa; nhưng theo mình, bên cạnh ước muốn và sự quyết tâm thì lòng nhiệt thành với sứ mạng mới là điều quan trọng để tạo nên một thái độ cần thiết cho những chọn lựa trong mọi hoàn cảnh sống, bởi: “không có gì là không làm được với một con tim đầy nhiệt tâm” (Heywood), quả thật, lòng nhiệt thành luôn tạo cho mình niềm vui sống, là yếu tố chủ chốt để khởi sự và chu toàn mọi bổn phận trong niềm tin yêu, điều cần thiết là: “phải tin tưởng vào những điều mình làm và làm với tất cả lòng nhiệt thành” (Olle Laprunne). Quả thật, Thánh François De Sale cũng từng cho rằng: “làm theo Thánh ý Chúa thôi thì chưa đủ, mà còn phải làm một cách vui vẻ và nhiệt tình”. Sự dâng hiến nào cũng phải là sự dâng hiến của con tim nhiệt tình, bùng cháy lên ngọn lửa yêu mến, chính Chúa Giêsu cũng đã sống và thể hiện được thái độ: “vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà tôi đây sẽ phải thiệt thân”. Chính lòng nhiệt thành đòi hỏi tu sĩ học cách giữ vững bầu nhiệt

huyết trong mọi tình huống và kiên trì cho đến cùng, không nao núng trước mọi thách đố hoặc thất bại. Thế nên, điều cần nhất là tìm ra từ sự yêu thích, đam mê và quyết tâm trong công việc để “bất cứ làm việc gì ta cũng có thể làm tận tâm như thể làm cho Chúa”.

Tông huấn Đời Sống Thánh Hiến đặc biệt nối kết hai ý niệm thánh hiến và sứ mệnh. Hai yếu tố này bổ túc và đan quyện vào nhau, tạo nên căn tính của đời sống thánh hiến. Không thể hiểu cái này nếu không có cái kia. Người tận hiến không thể yêu Chúa, mà lại không yêu người thân cận và thánh hiến chính là để được sai đi.

Sau kỳ tĩnh tâm năm, anh em lại trở về với nhiệm sở nơi mỗi người được Bề Trên sai đến, chắc chắn ai cũng sẽ phải luôn nuôi dưỡng ngọn lửa nhiệt thành truyền giáo, lòng nhiệt thành này phải đến do “Tình yêu Chúa Kitô thúc bách”, để rồi không chỉ sống với bổn phận, với công tác thường nhật, mà còn phải hăng say hơn, quả cảm hơn với công việc truyền giảng Tin Mừng. Theo Đức Giáo Hoàng Phanxicô, tu sĩ cần đến với anh em mình bằng một con tim nồng nhiệt luôn tự vấn: “Tôi có để cho sức mạnh của niềm khắc khoải về Thiên Chúa, về Lời Chúa dẫn tôi “bước ra” đến với người khác?” vì chúng: “... một tình yêu khắc khoải bao giờ cũng khiến chúng ta đi ra và gặp gỡ những người khác, mà không cần chờ họ xin giúp đỡ.

Để có thể chu toàn sứ vụ chứng tá trong một xã hội đang trên đà tục hóa, đánh mất những giá trị thiêng liêng, anh em tu sĩ cần vận dụng tối đa khả năng trực giác, trí thông minh và lòng nhân hậu để tìm ra những cách thế tông đồ và mục vụ mới,

sẵn sàng cùng với Thầy Giêsu rửa chân cho những người nghèo khổ. Điều này đòi hỏi thái độ can đảm dấn thân, dám liều, dám đầu tư nén bạc Thiên Chúa trao ban, cho dù có nhiều hiểm nguy trắc trở. Nhất là, ý thức truyền giáo luôn là ưu tiên số một cho mọi hoàn cảnh sống, lúc thuận tiện cũng như lúc khó khăn, để rồi, dẫn đưa con người đến gần với Đấng là Chân Thiện Mỹ hơn. Có như thế, thì người tu sĩ mới đáp ứng được ba khát vọng của thời đại, đó là “Khát vọng về giá trị tinh thần, khát vọng về tình tương trợ, liên đới và khát vọng về bác ái vô vị lợi” mà Đức ĐHY Martinez Somalo, Tổng trưởng Bộ Tu sĩ từng đề cập đến.

Lời kêu mời của Thầy Giêsu: “Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít” phải luôn được vang vọng trong từng môi trường sống của người tín hữu, đặc biệt là tâm thế sống của người tu sĩ hôm nay, cần trang bị cho mình hành trang của người “ra khơi và thả lưới” bằng một con tim hăng hái lên đường và bầu nhiệt huyết, tinh thần của Thầy Giêsu khi được dân làng mời ở lại: “Ta còn phải đi rao giảng Tin Mừng nước Thiên Chúa cho những thành khác nữa, bởi vì thế mà Ta đã được sai đến” và rồi Người tiếp tục lên đường, giảng dạy trong các hội đường xứ Giudêa. Đó cũng chính là sứ mạng của tu sĩ Dòng Kitô vua trên cánh đồng truyền giáo còn rất nhiều lương dân đang khao khát và trông chờ nguồn ơn cứu độ của Thiên Chúa Tình Yêu.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

GIA ĐÌNH LÀ HỘI THÁNH TẠI GIA

- Nè, đây là quà ngày gặp lại bạn bè, chỉ là một ít trái cây thôi, đem về cho mấy đứa nhỏ ... à, tuần sau là tới ngày đại hội giới trẻ giáo phận ở nhà thờ Chánh Tòa, các cậu cho con bé đi tham gia nha.
- Tớ biết rồi, chắc con bé sẽ vui lắm, cảm ơn...bà Di sơ... thôi chúng tớ về đây.
- ừm...

Vợ chồng họ quay lưng dắt xe, người vợ trẻ muốn nói thêm điều gì rồi lại thôi. Tôi nghĩ chắc cũng không ngoài hai tiếng cảm ơn, phải khéo chào nhanh rồi khép cửa quay vào.

- Hai người tín hữu đó là bạn con hả...
- Dạ, bà Năm...người chồng là bạn trước đây học cùng lớp với con. Con cũng không ngờ là lấy vợ và lập nghiệp ở đây. Cũng ngạc nhiên khi biết cậu ấy là cha của Thiên Tân.
- Con bé mới xin đi tìm hiểu ơn gọi ở nhà mình đó hả.
- Dạ...
- ừm..thật là quý...thời đại bây giờ mà có các bậc làm cha mẹ quan tâm đến đời sống đức tin và ơn gọi cho con cái như vậy mới thật là quý.
- Dạ, hai vợ chồng họ tới hỏi nhiều về chuyện sống đời tu, về các khó khăn và thách đố mà một cô bé mới lớn bước vào đời tu có thể gặp phải cả về đức tin, về những kinh nghiệm của con nữa..
- ừm..rồi không biết dì Út của tui có truyền đạt cho họ ra sao đấy nhỉ?
- Bà Năm chọc con đó hả...thì con biết gì nói đó thôi hà.

- Bà Năm tu cả đời, thấy rằng ơn gọi được hình thành và nuôi dưỡng ngay trong chính gia đình. Gia đình thật sự là nơi con người ta được sinh ra về thân xác, cũng chính là nơi được khai phá sự sống tâm linh. Tình yêu người ta nhận được nơi gia đình cũng sẽ cấu thành nên lòng yêu quê hương, đất nước, yêu con người, yêu vạn vật...chính tình yêu nồng ấm người ta nhận được nơi gia đình mà sinh ra lòng hiếu đạo và nếu là một tín hữu Kitô hẳn tình yêu nơi gia đình sẽ luôn là nguồn nội lực thúc đẩy sự thành toàn của một ơn gọi.
- Dạ...con thấy cha mẹ của Thiên Tân rất biết cách thông truyền đức tin cho con cái. Chỉ bằng những giờ kinh đơn giản mỗi buổi tối, siêng năng và nghiêm trang giữ việc tham dự thánh lễ Misa hằng ngày, cho con cái tham gia các sinh hoạt của họ đạo...con thấy hay một điều là vợ chồng cậu ấy dạy con cái mình có một sự kính trọng rất sâu sắc với các cha, các thầy và cả bậc sống thánh hiến nữa...
- Ừm..Hội thánh tại gia là thế...thôi chúng ta vào nhà chuẩn bị kinh chiều thôi.

Trong tâm tưởng của tôi hình ảnh của một người bạn giàu tình cảm, sống trọng ân tình và có chút kỹ tính thời áo trắng học trò bất chợt quay về, đã lâu không gặp... thật đáng mừng khi người bạn ấy có thể xây dựng một gia tài đức tin sống động cho gia đình của riêng mình và cũng là một điều đáng quý cho Họ đạo, cho Hội Thánh...

Trên nền tảng bí tích Hôn phối, gia đình là “Hội Thánh tại gia” là mái trường đầu tiên của đời sống xã hội, của tình yêu, của sự

ban tặng chính mình, của sự tự do công bằng trước những của cải vật chất, và cả việc giáo dục về cảm xúc và giới tính. Gia đình Kitô giáo phải là mái trường thứ nhất của sự cầu nguyện và đời sống chung trong Giáo hội

Qua những kinh nghiệm về đức vâng lời của đạo làm con đối với Thiên Chúa, lòng trung tín và quảng đại trong việc chào đón trẻ nhỏ, chăm sóc cho người yếu ớt và sẵn lòng tha thứ, gia đình sẽ trở thành một đời sống Tin Mừng mà tất cả mọi người có thể đọc được.

MTG Cái Nhum



GIA ĐÌNH: ĐỘNG LỰC SỐNG ƠN GỌI

Mừng Ngân khánh hay kỷ niệm 25 năm khấn Dòng là chặng dừng để tạ ơn Chúa và tri ân người. Tạ ơn Chúa vì hồng ân thánh hiến Chúa đã thương ban cho những người được Ngài chọn gọi bước đi trong bậc sống hiến dâng. Tri ân người là tâm tình gửi đến tất cả những ai đã gieo mầm, vun trồng và cầu nguyện để ơn gọi được lớn lên và phát triển sống còn đến hôm nay.

Ngày 16/6 vừa qua, ca đoàn nơi họ đạo Dì Thơ đang phục vụ đến Hội Dòng dự lễ mừng Ngân Khánh của Dì. Tiệc mừng và chụp ảnh lưu niệm vừa xong, trước khi trở về họ đạo, nhóm ca đoàn đi tham quan Hội Dòng, chỉ có Gia Mẫn trù mển bên Dì và hỏi:

- Dì ơi! Đến Hội Dòng dự lễ của Dì, con thấy đời sống tu cao trọng và con thích lắm!
- Con thích mà con có muốn đi tu không?
- Dạ! Con chưa quyết định được. Con muốn biết lý do nào Dì đi tu.
- Dì đi tu là nhờ sự giáo dục của gia đình, được cha mẹ dạy từ khi còn thơ bé.
- Cha mẹ dạy Dì như thế nào?

Tuy cách đây đã lâu, nhưng những hình ảnh ấy vẫn còn đậm nét trong ký ức của Dì. Tuổi nhỏ Dì đã được cha mẹ dạy thuộc các kinh đọc hằng ngày sáng tối, dạy phân biệt tốt, xấu; cha mẹ động viên con làm điều tốt, dạy công bình, bác ái, không gia dối, lường gạt... Khi lên bốn tuổi, Dì được mẹ dẫn đến Nhà Thờ đọc kinh, dự lễ. Đến tuổi khôn, được các Dì phước dạy Giáo lý và mẹ Dì tạo điều kiện để được gần gũi các Dì. Từ lúc

đó, mẹ Dì giải thích cho Dì hiểu đời sống của các Dì Phước, thấy việc làm của các nữ tu giúp họ đạo... Mẹ dạy phải kính trọng và biết ơn Quý Cha, Quý Dì là những người hy sinh đời mình để lo cho giáo dân. Nhất là mẹ Dì thường kể cho Dì nghe về hạnh của Thánh nữ Têrêsa Hàì Đổng Giêsu, về những tấm gương đạo đức tốt lành của các nữ tu.

Gia Mẫn chăm chú lắng nghe và hỏi tiếp:

- Dì đi tu lúc mấy tuổi và có nhớ nhà không?
- Khi tuổi 12, cha mẹ đưa Dì đến Hội Dòng Mến Thánh Giá Cái Mơn. Mới xa gia đình, đôi lúc Dì cũng nhớ nhà nhưng được sự an ủi của Quý Bê Trên, nhất là nhờ lời cầu nguyện của cha mẹ, sự động viên của quý thân nhân trong gia đình những khi gặp khó khăn... nên Dì dễ dàng vượt qua...
- Vậy là nhờ cha mẹ và gia đình nên Dì mới đi tu phải không?
- Đúng như vậy! Gia đình là môi trường đầu tiên giúp Dì sống ơn gọi đời tu đó con.

Gia Mẫn xiết chặt tay Dì Thơ và nói:

- Cám ơn Dì đã cho con biết và tin rằng gia đình là động lực thúc đẩy Dì đi tu. Xin Dì cầu nguyện cho con, cầu nguyện cho họ đạo con có nhiều gia đình tốt như vậy.

Trong xã hội hôm nay, thái độ sống buông thả, tính ích kỷ, thiếu quan tâm đến nhau, tôn thờ tiền bạc... là mối đe dọa hạnh phúc và làm cho gia đình tan vỡ. Gia đình là phần tử, là tế bào của Giáo Hội trong thân thể Đức Kitô. Nơi gia đình, cha mẹ là người đầu tiên truyền dạy Giáo lý cho con cái. Cha mẹ

phải dùng gương lành và lời nói để dạy bảo các con. Vườn hoa Giáo Hội có nhiều bông hoa thắm sắc là nhờ sự giáo dục của gia đình. Ước gì những ai sống bậc hôn nhân luôn ý thức gia đình là Hội Thánh tại gia, là trường học đầu tiên cha mẹ truyền đạt đức tin, cổ vũ ơn gọi cho con cháu. Có như vậy, vườn hoa Giáo Hội sẽ trở sinh nhiều bông hoa thánh thiện, điểm tô hương sắc thắm nồng cho Giáo Hội tương lai.

MTG Cái Mơn

*Muốn hiểu thế nào là
Tình Yêu và Hạnh Phúc,
phải biết sống cho kẻ khác,
nghĩa là phải biết yêu*

Godwin





3 Linh Mục Hoa Kỳ Đạp Xe Để Xin Cầu Nguyện Cho Ơn Gọi

Peoria, Illinois (21/04/2017) – Làm linh mục, đối với cha Michael Pica, cha Adam Cesarek và cha Tom Otto là điều rất hạnh phúc nên ba linh mục này đang chuẩn bị chia sẻ niềm vui của họ với dân chúng từ Rock Island đến Danville.

Từ ngày 24-28/04, ba linh mục sẽ đạp xe 350 dặm (khoảng 563 km) ngang qua giáo phận Peoria – bề rộng của bang Illinois – để nâng cao ý thức về các ơn gọi và tỏ cho người dân thấy đời sống linh mục là một cuộc sống tuyệt vời.

Trên đường đi, các cha dự định sẽ dừng lại ở các trường học và giáo xứ để khuyến khích cầu nguyện cho các ơn gọi và kể về câu chuyện ơn gọi linh mục của chính các cha.

Chủ đề của hành trình là câu trong sách tin mừng thánh Matthêu: *“Hãy xin chủ ruộng sai nhiều thợ gặt đến”*.

Cha Otto, chịu chức linh mục năm 2013 chia sẻ: “Chúng tôi yêu thích là linh mục. Đây là điều chắc chắn tốt nhất trong cuộc sống đối với chúng tôi và đạp xe chỉ là phương tiện để chúng tôi đến các trường học và giáo xứ để chia sẻ điều này với dân chúng.”

Khi ba linh mục chuẩn bị thực hiện hành trình, các cha nhận ra tiền bạc không phải là câu trả lời cho việc cố võ ơn gọi. thay vì gây quỹ tiền bạc, các cha quyết định “quyên góp lời cầu nguyện”. Cha Pica chia sẻ với báo Công giáo của giáo phận Peoria: “Chúng tôi không đạp xe để gây chú ý, chúng tôi chỉ muốn người dân khắp giáo phận cầu nguyện cho chúng tôi

trong hành trình, nhưng không chỉ cho chúng tôi. Chúng tôi xin họ cầu nguyện cho ơn gọi trong tuần đạp xe này.”

Các cha sẽ phát các thẻ cầu nguyện và xin các học sinh và giáo dân suy nghĩ xem lời cầu nguyện hay việc hy sinh nào họ có thể dâng để cầu cho có nhiều ơn gọi. Cha Otto khẳng định: “Lời cầu nguyện thì quyền năng và có hiệu lực và khi chúng ta tin tưởng vào lời cầu nguyện và cầu nguyện với đức tin, Chúa sẽ nhận lời chúng ta. Càng nhiều người cầu nguyện và hy sinh, xin Chúa gửi đến cho chúng ta thêm các linh mục, đó là giúp các người trẻ đang được gọi trở thành linh mục khám phá điều đó và thừa vâng với lời gọi của Chúa trong cuộc sống của họ.”

Cha Cesarek cho biết một khía cạnh quan trọng của cuộc đạp xe là tỏ cho người trẻ thấy rằng các linh mục cũng làm những điều thú vị trẻ trung. Cha nói: “Điều quan trọng nhất các linh mục làm là cử hành Thánh lễ và các bí tích và chăm sóc dân của họ, nhưng điều này cho người dân thấy rằng, đặc biệt các người trẻ, các linh mục cũng làm những thứ vui vẻ và bình thường.”

Một số linh mục, phó tế và giáo dân, những người thích đạp xe cho biết họ cũng thích tham gia vào một phần của hành trình.

Cha Timothy Hepner, giám đốc ơn gọi của giáo phận ni: “Các linh mục này đang tạo cảm hứng cho tôi và tất cả giáo dân của giáo phận và thật là tốt khi thấy những người khác cũng tham gia vào việc dâng những ky sinh và cầu nguyện trong sự hiệp thông với họ.”

Hồng Thủy

Nguồn: Radio Vatican



LÒNG BIẾT ƠN

1. Có câu chuyện kể về cậu bé 10 tuổi tên Jim như sau: Vào một ngày hè nóng bức, sau một hồi đi qua đi lại để suy nghĩ, Jim bèn đến một cửa hàng giải khát đông nhất nhì thành phố, nơi có món kem trái cây thập cẩm mà cậu bé rất thích... Cậu bé mạnh dạn tiến lại gần cửa, rồi đẩy nhẹ và bước vào. Chọn một bàn trống, cậu nhẹ nhàng ngồi xuống ghế. Vài phút sau, một người nữ phục vụ tiến lại gần bàn và đặt trước mặt cậu một ly nước lọc. Ngược nhìn cô, cậu bé hỏi: *"Cô ơi! Một ly kem trái cây thập cẩm giá bao nhiêu tiền ạ?"* Cô phục vụ trả lời: *"50 xu cháu à"*. Nghe vậy, Jim liền móc trong túi quần đếm các đồng xu lẻ, nhằm tính một hồi, cậu bé hỏi tiếp: *"Thế bao nhiêu tiền một ly kem bình thường hả cô?"* Người phục vụ kiên nhẫn trả lời, dù lúc đó khách vào cửa hàng đã rất đông và đang đợi cô: *"35 xu..."*. *"Cô cho con một ly kem thường thôi ạ"*, cậu bé nói. Thế là cô mang đến cho cậu bé một ly kem thường như cậu yêu cầu và sang phục vụ những bàn khác.

Ăn kem xong, cậu bé để lại tiền trên bàn và ra về. Khi cô phục vụ quay trở lại để dọn bàn, cô đã bật khóc khi nhìn thấy 2 đồng kẽm 5 xu và 5 xu lẻ được đặt ngay ngắn trên bàn bên cạnh 35 xu cho một ly kem thường mà cậu bé đã gọi. Jim có đủ 50 xu cho ly kem đặc biệt mà cậu thích, nhưng cậu chọn ăn ly kem bình thường 35 xu để có dư ra 15 xu dành cho cô phục vụ để tỏ lòng biết ơn.

2. Các bạn thiếu nhi thân mến, bạn Jim đã có đủ khả năng để mua và ăn một ly kem thập cẩm mà cậu thích, nhưng cậu đã

không chọn thế, cậu chọn ăn ly kem thường với giá 35 xu và quyết định để dành 15 xu còn lại gửi cho cô phục vụ, để bày tỏ tấm lòng biết ơn vì cô đã phục vụ mình. Hành động ấy cho chúng ta thấy được một nghĩa cử cao đẹp, một phẩm chất đáng quý ở cậu bé, đó là tấm lòng biết ơn đối với những người đã phục vụ mình.

3. Vậy **lòng biết ơn là gì?** **Lòng** có nghĩa là tấm lòng, nỗi lòng, tình cảm của mình; **biết** nghĩa là thể hiện sự hiểu biết; **ơn** là những việc tốt mà ai đó giúp mình hoặc mình thực hiện cho người khác. Vậy **lòng biết ơn** có nghĩa là chúng ta bày tỏ thái độ trân trọng, tình cảm chân thành, hay đáp trả bằng một việc làm tốt đẹp đối với những ai đã giúp đỡ mình.

Chính Chúa Giêsu đã dạy cho chúng ta về lòng biết ơn trong biến cố chữa lành cho mười người phong cùi: Khi thấy mười người phong cùi được chữa lành mà chỉ có một người trở lại sắp mình tạ ơn, Chúa Giêsu mới nói: *“Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?”* (Lc 17,17-18)

Sự kiện này cho chúng ta thấy được một điều, đó là đôi khi trong cuộc sống, chúng ta nhận rất nhiều ân huệ từ người khác, nhưng chúng ta lại quên nói lời cảm ơn, bày tỏ lòng biết ơn đối với họ. Mỗi một ngày, mỗi một giờ, mỗi một giây trong đời sống chúng ta, Chúa đều ban ơn cho chúng ta hết thảy, Ngài cho chúng ta thời gian để sống, Ngài ban cho chúng ta sức khỏe để học hành và làm việc, Ngài ban cho chúng ta có lương thực hằng ngày... nhưng những lúc như vậy, chúng ta có nói lời cảm ơn và tôn vinh Ngài không? Hằng ngày, chúng ta được cha mẹ chăm sóc, mua đồ chơi,

được ăn ngon, được mặc đẹp, được ngủ ấm... chúng ta đã nói lời cảm ơn với cha mẹ mình chưa? Chúng ta được thầy cô dạy bảo để nên người, chúng ta đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn đối với họ? Những người thân trong gia đình, những anh chị và bạn bè luôn giúp đỡ chúng ta, chơi cùng với chúng ta... chúng ta có bao giờ nói lời cảm ơn đến họ không?

Chúng ta hãy bắt chước gương Chúa Giêsu về việc tỏ lòng biết ơn. Ngài dâng lời cảm tạ Chúa Cha khi Ngài làm phép hóa bánh và cá cho hàng ngàn người ăn (x. Mc 8,1-10). Ngài cảm tạ Chúa Cha, vì Chúa Cha nhậm lời Ngài cho Lazarô sống lại (Ga 11,41)...

4. Vậy **làm thế nào để bày tỏ lòng biết ơn?**

Trước hết, lòng biết ơn **phải xuất phát từ tấm lòng đơn sơ và chân thành**. Khi xuất phát từ tấm lòng chân thật thì chúng ta sẽ không còn so đo tính toán thiệt hơn, không còn e ngại gì cả, mà chỉ biết bày tỏ sự biết ơn một cách chân thành mà thôi, giống như cậu bé Jim trong câu chuyện trên đã để lại 15 xu gửi tặng cho cô phục vụ, giống như người phong cùi quay trở lại sắp mình tạ ơn Chúa.

Rồi khi nhận sự giúp đỡ của ai đó, chúng ta **hãy nói lời cảm ơn**. Mỗi sáng thức dậy, trước khi bước chân xuống giường ngủ, chúng ta hãy đọc kinh sáng, dâng lời cảm tạ Chúa đã cho chúng ta có một đêm ngon giấc và bình an, cảm tạ Chúa đã ban cho chúng ta có thêm một ngày mới để sống và thờ phượng Ngài. Mỗi tối trước khi ngủ, chúng ta cũng làm như thế để tạ ơn Chúa đã gìn giữ và ban bình an cho mình và gia đình mình.

Lòng biết ơn còn **thể hiện qua những hành động tốt đẹp**. Những lúc chúng ta phụ giúp cha mẹ, anh chị các công việc, khi cố gắng học giỏi, khi siêng năng đọc kinh xem lễ... đó cũng là cách chúng ta thể hiện lòng biết ơn của mình.

5. Các bạn thiếu nhi thân mến, một trong những giá trị căn bản nhất để một người xứng đáng làm người, đó là lòng biết ơn. Lòng biết ơn sẽ giúp cho tương quan giữa người với người được nồng ấm hơn, giúp cho thế giới đỡ đau khổ hơn, giúp cho mỗi người hoàn thiện mình hơn.... Hãy biết ơn và nhớ ơn đối với những người đã giúp đỡ mình. Đặc biệt, trong cuộc sống, các bạn hãy luôn cảm tạ Chúa lúc bình minh cũng như khi màn đêm buông xuống. Biết cảm ơn ba mẹ, anh chị em và những người xung quanh không những bằng suy nghĩ, lời nói, mà còn bằng hành động xuất phát từ tấm lòng đơn sơ chân thành của mình.

Lm. Giuse Trần Tử Hiếu





CÁCH NHÌN CUỘC SỐNG

Đời người ngắn ngủi, mong manh lắm! Tôi không nên mãi ôm giữ trong lòng những khổ đau để rồi suy nghĩ bi quan về cuộc sống, con người, vạn vật...

Nhìn rõ nhưng không cần nói rõ

Có nhiều chuyện, chỉ cần trong tâm tôi hiểu rõ là được rồi, không nhất thiết tôi phải nói ra. Tôi không nên làm con nhím xù lông, phóng vào người khác lại làm tổn thương chính mình. Có những chuyện tôi không cần phải giữ mãi trong lòng.

Đây không phải là cuộc sống của họ

Người ta có quyền nghĩ bất cứ điều gì họ muốn, cũng giống như tôi có quyền nghĩ bất cứ điều gì tôi muốn. Những gì người khác nghĩ về tôi không thể thay đổi tôi là ai hay những giá trị vốn có của tôi, trừ khi tôi cho phép họ làm điều đó.

Điều đúng với người khác có thể hoàn toàn sai với tôi

Quan điểm của một người thường dựa trên những việc người đó sẽ làm. Những điều tốt nhất của người khác có thể là điều tồi tệ nhất với tôi. Cái vô ích của người này có thể là cái hữu ích đối với người khác. Mỗi người đều độc đáo riêng và chỉ có tôi mới biết điều gì là đúng và cần thiết đối với tôi mà thôi.

Miệng là của người ta nhưng cuộc sống lại là của chính tôi, trong khi học cách làm vui lòng người khác nhưng tôi cần phải giữ được những nguyên tắc cơ bản của riêng tôi.

Suy nghĩ của con người thay đổi thường xuyên

Chúng ta liên tục thay đổi và suy nghĩ của chúng ta cũng vậy. Điều đó có nghĩa là nếu ai đó nghĩ xấu về tôi trong lúc này thì có thể họ sẽ nghĩ tốt về tôi trong tương lai. Vì vậy, suy nghĩ của người khác không thực sự là quá quan trọng đối với bản thân tôi.

Tôi không nên dễ dàng hứa hẹn quá nhiều điều để rồi không thực hiện được lời hứa thì lúc đó còn tệ hơn là không hứa rất nhiều lần.

Đừng chỉ biết nói lời suông, hy vọng càng lớn, thì thất vọng sẽ càng nhiều

Trong cuộc sống này biết bao kẻ đến người đi, có một số người ta gặp gỡ và thấy rằng đó là duyên phận và đáng trân quý. Ngược lại, có một số người, tôi cảm nhận rằng quen biết họ là một sai lầm. Có lúc, tôi yêu quý một người vì người đó và tôi có những điểm rất giống nhau. Rồi cũng có những lúc tôi thấy chán một người nào đó vì người đó và tôi có quá nhiều điểm giống nhau.

Tôi phiền muộn, là vì tôi không đủ rộng rãi.

Tôi lo nghĩ, là vì tôi không đủ thông dong.

Tôi đau khổ, là vì tôi không đủ kiên cường.

Tôi rầu rĩ, là bởi vì tôi không biết nở nụ cười.

Tôi ghen ghét, là vì tôi không đủ ưu tú...

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



NƠI TÌNH YÊU BẮT ĐẦU

Thời nay vẫn không thiếu chuyện tình yêu đẹp như cổ tích. Khi một anh thanh niên lành lặn mang lòng yêu thương hết mực cô thiếu nữ tật nguyền, khi một cô gái dành trọn cả tuổi thanh xuân chờ đợi chàng trai của đời mình. Tuy nhiên, có lẽ ai cũng nhận thấy rằng giới trẻ bây giờ đang lao vào những cuộc tình ngắn hạn, chóng đến, mau đi, sớm lụi tàn. Trước thảm cảnh đáng lo ngại cho hạnh phúc lứa đôi, chúng ta cùng nhau tìm về nơi tình yêu bắt đầu, hầu mong cho người trẻ biết để tâm xây dựng mái ấm gia đình.

Tình yêu bắt đầu từ đâu?

1. Tình yêu bắt đầu từ đôi mắt: mới thấy đã yêu

Trong ca khúc “Hát Về Cây Lúa Hôm Nay” nhạc sĩ Hoàng Vân có viết: “... Tình yêu bắt đầu từ đôi mắt, ...” nhiều người cũng đồng tình như thế, bởi họ cho rằng đôi mắt giúp mình nhìn thấy đối phương, nhìn rồi cảm mến và đem lòng luyến ái, dù chưa biết nữa kia ra sao. Có những người chỉ nhìn nhau có một lần vậy mà yêu nhau, tình yêu ấy được xem như là kiểu tình yêu sét đánh. Liệu có bền vững chẳng?!

2. Tình yêu bắt đầu từ âm thanh giọng nói: mới nghe đã yêu
Giống như chuyện tình Trương Chi Mỹ Nương:

My Nương là một cô gái xinh đẹp tuyệt trần, con của một vị quan đại thần. My Nương chỉ cần nghe tiếng sáo của Trương Chi đã đem lòng yêu thương say đắm. Vì tiếng sáo hay nên My Nương nghĩ rằng người thổi khúc sáo ấy chắc chắn phải là một chàng trai khôi ngô tuấn tú. My Nương tương tư tiếng sáo và người thổi sáo, ngày nào không nghe được tiếng sáo du dương My Nương quên ăn mất ngủ. Bỗng trôi đi một thời gian, tiếng sáo không còn văng vẳng bên tai, My Nương do quá thương nhớ tiếng sáo mà sinh bệnh. Lúc ấy nhiều vị đại phu được cha nàng mời đến nhưng vẫn không giải quyết được gì. Một hôm, vô tình cha nàng biết được văng tiếng sáo của Trương Chi chính là nguyên nhân khiến My Nương buồn chán, ông liền mời chàng đến phủ cung thổi sáo cho My Nương nghe. Vừa nhìn thấy Trương Chi, My Nương ngã quỵ vì dung mạo của chàng vô cùng xấu xí. Kể từ giờ phút đó My Nương không còn nghĩ đến chuyện yêu đương, cũng không còn mê tiếng sáo thuở nào. Gặp My Nương rồi, Trương Chi trở về nhà thăm thương trộm nhớ nàng, nhưng không thể được gặp, Trương Chi đau khổ và sống trong vô vọng, hao mòn dần đến chết. Một chuyện tình đã kết thúc, bởi bắt đầu từ âm thanh tưởng tượng cuối cùng dẫn đến tan vỡ.

3. Tình yêu bắt đầu từ trái tim:

Cách đây không lâu, trên Website chuyên mục Gia Đình và Xã Hội, tác giả Ngọc Thi đã kể câu chuyện tình cảm động thầy giáo mù lấy cô học trò làm vợ.

Nhiệm mầu trong một chữ duyên, thầy Nguyễn Xuân Hạnh quê Hà Tĩnh gặp chị Bùi Thị Kim Anh vào dịp chị Kim Anh dẫn

đoàn người mù tỉnh Quảng Ngãi ra Hà Nội tập huấn, lúc ấy anh Hạnh là thầy giáo đứng lớp. Thấy anh đi lại vất vả, chị tình nguyện làm “xe ôm” đưa anh đi về sau mỗi buổi dạy. Quãng đường về nhà, hai người cùng trò chuyện về gia đình, dự định tương lai, và họ đã phải lòng nhau.

Ba năm yêu nhau anh chị gặp không ít trắc trở vì lời ra tiếng vào. Gia đình hai bên có ngăn cũng không thể cản được trái tim của đôi uyên ương. Chị Kim Anh sau chuyến tập huấn ấy, quyết định ở lại Hà Nội. Chính sách “mưa dầm thấm lâu” cuối cùng cũng hiệu nghiệm, thuyết phục thành công những bậc phụ huynh. Sau khi cưới nhau, vợ chồng trẻ thuê căn hộ nhỏ sinh sống rất đầm ấm.

Với gia đình khác, chồng là người đưa đón vợ, còn gia đình anh Hạnh và chị Kim Anh thì ngược lại. Tuy nhiên người phụ nữ sinh ra và lớn lên ở Quảng Ngãi không hề cảm thấy thiệt thòi. Họ yêu thương nhau theo cách của riêng mình. Mười ba năm sống khổ có nhau, có lần anh Hạnh cảm động tâm sự rằng, chính anh thật may mắn vì có chị, người phụ nữ công dung ngôn hạnh. Anh chị đã sản sinh ra quả ngọt của tình yêu là đứa con trai dễ thương tròn chín tuổi. Với cả hai, cuộc đời không còn gì đẹp hơn.

Thật vậy, chỉ có tình yêu bắt nguồn từ trái tim mới có thể làm nên những điều kỳ diệu, sâu sắc và vững bền.

Ước chi những đôi nhân tình trẻ hôm nay luôn biết đến với nhau bằng cả trái tim, chứ không vì bất cứ lý do nào khác, để

họ mãi có được một gia đình hạnh phúc, đầy ắp tình yêu và niềm vui dạt dào.

Lm. Đom. Nguyễn Khắc Xuyên



TRANG GIÁO LÝ VIÊN

Nước Mắt Trong Hôn Nhân Khác Đạo

Anh chị là một cặp đẹp đôi. Họ yêu nhau được 2 năm và cùng quyết tâm xây dựng cuộc sống gia đình. Sẽ không có gì đáng nói nếu anh không phải là con trai thứ hai trong một gia đình Phật Giáo và chị được sinh ra trong một gia đình Công Giáo toàn tòng.

Dĩ nhiên là chị rất mong muốn anh cũng theo đạo Thiên Chúa nhưng anh cho rằng đức tin là điều không thể khiên cưỡng, càng không thể theo đạo vì vợ. Chị cũng không thể bỏ Chúa để chọn chồng. Cuối cùng, họ chấp nhận sự khác biệt về tôn giáo để đến với nhau với niềm tin rằng tình yêu sẽ là phương cách giúp họ gỡ bỏ vách ngăn tôn giáo....

Thời gian đầu sống với nhau cũng tạm ổn. Vào những ngày Chúa Nhật, dù không tham dự thánh lễ nhưng anh vẫn chở chị đi lễ rồi ngồi chờ bên ngoài. Chị tham gia một vài sinh hoạt trong giáo xứ, anh cũng không ngăn cản. Chị cảm thấy hài lòng với quyết định của mình và tin tưởng rằng sẽ có ngày anh và chị sẽ có cùng một niềm tin tôn giáo.

Khi đứa con trai đầu lòng chào đời cũng là lúc chị bắt đầu nếm trải những khó khăn của cuộc hôn nhân khác đạo. Vì là cháu trai đích tôn nên gia đình bên nội nhất định không cho con của chị chịu bí tích Rửa Tội, mặc dù trước khi chịu phép chuẩn, anh có hứa sẽ cho con cái mình được theo Đạo. Ngày chị thưa với cha mẹ chồng về việc cho con mình chịu bí tích Rửa Tội, chị nghẹn ngào trước câu hỏi gắt gỏng của mẹ chồng: “Cháu tôi vừa mới sinh ra, nào có tội tình gì mà phải đem đi rửa tội?”.

Khó khăn của chị càng nhân đôi khi chính chồng chị cũng đồng ý với cha mẹ của mình. Chị không còn kèm giữ được nước mắt khi nhắc đến quá khứ đau buồn này. Chị khóc tựa như ngày xưa chị đã khóc và năn nỉ chồng mình rất nhiều để con trai của anh chị được chịu bí tích Rửa Tội. Và rồi, cho dù cháu được Rửa Tội nhưng anh không quan tâm đến đời sống đạo của cháu nên chị đơn phương trong việc nhắc nhở cháu học giáo lý, tham dự thánh lễ ngày Chúa Nhật. Đôi khi việc nhắc nhở này còn bị áp lực bởi sự lười biếng của cháu có sự đồng tình ủng hộ của người cha.

Đến khi cháu trai thứ hai ra đời, lần này anh cương quyết không cho cháu Rửa Tội với lý do đã “nhường” cho chị một đứa con trai đã theo đạo. Để giữ hòa khí, sự yên ấm trong gia đình, chị ngậm ngùi chấp nhận. Và rồi đứa con thứ ba ra đời, vì là con gái nên anh chấp nhận làm theo ý muốn của chị là cho cháu theo đạo.

Cuộc sống gia đình vốn dĩ nhiều khó khăn, phức tạp, thế nhưng chị chẳng thể chia sẻ với chồng những điều ấy trong

niềm tin của một người Kito hữu. Anh cũng không đồng ý cho chị trưng bày bàn thờ Chúa trong căn phòng khách của gia đình. Chị phải treo một ảnh tượng Chúa ở một góc riêng trong ngôi nhà để cầu nguyện. Niềm tin tôn giáo của chị trở nên cô đơn, lạc lõng ngay trong chính ngôi nhà của mình.

Không tìm được sự đồng cảm, chia sẻ trong đời sống đạo tại gia đình, chị cũng mất luôn niềm an ủi khi đến với cộng đồng giáo xứ. Bởi lẽ, cách nào đó trong cái nhìn của giáo dân trong giáo xứ, gia đình chị là gia đình rối. Con cái sinh ra có đứa không được Rửa tội, không được học giáo lý, không chịu các phép bí tích, vậy là rối còn gì ?

Và như thế, nỗi niềm riêng âm ỉ khiến chị ngày càng héo mòn. Sự khác biệt về niềm tin tôn giáo khiến đời sống gia đình càng trở nên khó khăn nặng nề hơn bởi chất chứa nhiều mâu thuẫn. Để tìm sự khuây khỏa trong tâm hồn, chị tham gia vài hội đoàn trong giáo xứ...

Tại Việt Nam hiện nay, hôn nhân khác đạo không còn là việc hết sức cấm kỵ hay hạn chế hết sức có thể như vào khoảng đầu thế kỷ XX. Quyền tự do chọn lựa tôn giáo khi kết hôn được thực hiện thoải mái chứ không chỉ có một lựa chọn duy nhất là kêu gọi người vợ (chồng) cùng theo đạo để tránh những nguy hại do khác biệt tôn giáo. Dù vậy, hôn nhân khác đạo vẫn là nỗi lo ngại cho các bậc phụ huynh khi có con cái lấy vợ (chồng) bởi những hệ lụy trong đời sống đạo theo kiểu “đạo ai nấy giữ”. Và đây cũng là lý do khiến các bậc phụ huynh đòi hỏi người bạn đời của con mình phải học đạo và theo đạo.

Để giúp những cặp hôn nhân khác đạo giảm bớt rào cản trong việc cùng nhau tiến tới một đức tin Công Giáo, một linh mục quản xứ đã chia sẻ rằng :

“Tôi vẫn cố gắng thuyết phục người vợ (chồng) không theo đạo Công Giáo nên tham dự những buổi học giáo lý với người bạn đời tương lai của mình. Mục đích là cho dù người ấy không theo đạo nhưng cũng có chút hiểu biết về tôn giáo của bạn mình. Để hiểu vợ (chồng) của mình giữ đạo là giữ điều gì ? Điều này cũng giúp họ tạo điều kiện cho người vợ (chồng) của mình được giữ đạo tốt sau này. Sự tiếp xúc của người vợ (chồng) trong khóa học và sự chăm sóc mục vụ của các cha quản xứ tạo nên mối liên hệ tự nhiên của họ với nhà thờ và xứ đạo giúp họ xóa bỏ sự ngăn cách với đạo.”

Trong bài giáo lý của mình về gia đình trong buổi triều yết chung đầu tiên vào mùa Hè, Đức Thánh Cha Phanxico đã nói : *“Giáo hội có cái nhìn của một người thầy nhưng được ủng hộ bằng trái tim của một người mẹ. Một trái tim mà, được khuyến khích bởi Chúa Thánh Thần, luôn luôn nhìn đến hạnh phúc và sự cứu rỗi của con người”*. Cũng trong tâm tình với vị cha chung, vị linh mục này tiếp tục chia sẻ:

“Với ý hướng lấy tình thương của Thiên Chúa dành cho mọi người nhiều hơn là chỉ biết quan tâm đến luật, Hội Thánh đã sử dụng ơn huệ của Chúa để giúp mọi người sống đức tin và xây dựng hạnh phúc. Dù vậy, cuộc sống hôn nhân khác đạo vẫn là một thử thách rất lớn trong việc giữ đức tin của những người Công Giáo. Họ phải bỏn phận và trách nhiệm để giữ đức tin của mình và giúp con cái có đức tin. Vì thế, đời sống

của người Công giáo đó rất quan trọng. Họ phải sống tốt lành, phải biết rao giảng Tin Mừng, nói về Chúa bằng chính gương sống của mình. Ngược lại họ sẽ khiến cự ly giữa đạo Chúa và người thân của mình là một khoảng cách ngày càng dài”.

Tuy nhiên, theo kinh nghiệm cho thấy chính môi trường quan theo lẽ tự nhiên của cặp vợ chồng cũng đóng vai trò quyết định trong việc người vợ (chồng) thuyết phục được bạn đời có cùng niềm tin tôn giáo với mình. Bởi lẽ khi có con cái thì đạo không còn là chuyện của riêng vợ hoặc chồng nhưng là của cả gia đình. Như thế, người nào nắm nhiều quyết định trong gia đình hơn thì đạo của họ mới có sức ảnh hưởng với con cái nhiều hơn. Trong hoàn cảnh xã hội Việt Nam thì nếu chồng là người Công Giáo thì việc cung cấp một nền giáo dục Kitô giáo cho con cái của họ là điều khả thi hơn.

Có lẽ câu chuyện buồn của chị không phải là trường hợp hiếm hoi xảy ra trong đời sống hôn nhân khác đạo. Với ý hướng đưa “ giáo lý đặt con người vào vị trí trung tâm thay vì tội lỗi ” (De la Serna), Giáo Hội đã không còn những luật lệ khắc khe đối với hôn nhân khác đạo. Đó là lý do những tờ đơn xin chuẩn hôn nhân khác đạo được sử dụng nhiều hơn. Thế nhưng điều đó cũng có nghĩa là người Công Giáo sẽ phải nỗ lực nhiều hơn trong việc gìn giữ đức tin lẫn hạnh phúc gia đình. Sẽ không có giải pháp chung để áp dụng cho tất cả những trường hợp này, chỉ xin cộng đồng dân Chúa hãy hỗ trợ các cặp vợ chồng và giúp đỡ họ trong cuộc hành trình đức tin bằng lời cầu nguyện và lòng khoan dung.

Gần hết trọn một đời sống bên nhau nhưng tâm hồn lại rất xa nhau, chị ao ước đến ngày cả hai cùng qua đời có thể cùng nắm tay nhau về cõi vĩnh hằng, cùng nằm cạnh bên nhau nghe tiếng Chúa. Thế nhưng hiện tại anh đã chuẩn bị cho mình một chỗ để mai sau an nghỉ ở trên chùa, còn chị thì lại về với ngôi thánh đường mà mình đã gắn bó gắn suốt cả cuộc đời.

Những giọt nước mắt như vệt nắng chiều lặn dài trên gương mặt gầy gò của chị. Chị mỉm cười dịu dàng và nói như tự an ủi mình : “ Thôi thì cả đời sống không vui với nhau, khi chết mỗi người nằm một nơi cho thanh thản vậy ...”

Diễn Phương Thảo

Nguồn: Tạp chí Đồng Hành 7 -2017





Cũng Là Một Kiểu Kiêu Ngạo

Chắc chắn là chẳng ai trong chúng ta thích người kiêu ngạo. Người kiêu ngạo thường có những lời nói, thái độ, cách hành xử làm cho chúng ta thấy khó chịu, muốn xa lánh, chẳng thích tiếp xúc. Có đôi khi, ta chẳng muốn nói chuyện hay có tương quan với họ, vì sợ mình “chịu không nổi” cái thói ngông nghênh của người đó, rồi sinh chuyện không hay.

Người kiêu ngạo là loại người cho rằng mình là đỉnh cao của vũ trụ, là trung tâm của muôn loài, đứng trên người khác. Có lẽ chẳng cần phải nói quá nhiều về kiêu ngạo, vì chúng ta ít nhiều đã có kinh nghiệm về nó, nơi người khác cũng như nơi bản thân mình. Có điều, kiêu ngạo cũng có nhiều kiểu: đôi khi ta nhận thấy nó rất rõ ràng, nhưng cũng có lúc, nó ẩn sâu bên trong, đội lốt một dáng vẻ rất thánh thiện và khiêm nhu, tưởng là tốt, nhưng hoá ra lại rất đáng sợ.

Thường thì người ta kiêu ngạo vì trong tay mình đang sở hữu nhiều thứ, đặc biệt là tiền tài và danh vọng. Càng có nhiều tiền, người ta thường có xu hướng cho rằng mình cao hơn người khác, cái gì cũng phải khác người một chút: áo quần đắt tiền, nhà cửa sang trọng với những thú chơi, bộ sưu tập quý giá... Danh tiếng là một cảm dỗ cực kỳ lớn đối với bất cứ ai, vì tự sâu thẳm trong lòng, người nào cũng thích mình được nổi tiếng, được người khác biết đến, nể trọng. Đối với nhiều người, mất tiền mất bạc thì còn có thể chấp nhận được, chứ mất đi danh dự là mất tất cả... Cũng dễ hiểu thôi khi người ta ở vị trí cao như thế này, nhìn đến những người khác với một con mắt bằng

quơ, không để ý. Những người giàu và có tiếng tăm thường tự xếp mình vào một đẳng cấp khác, một thế giới khác, chỉ có họ mới có thể làm bạn với nhau. Đi cùng với một người nghèo hơn có thể sẽ là một nỗi sỉ nhục với họ. Cái kiêu ngạo này dễ thấy, nhưng không làm người khác quá khó chịu nếu không ảnh hưởng gì đến họ.

Có một kiểu kiêu ngạo khác nằm trên bình diện tư tưởng. Đó là loại người luôn cho mình là đúng. Dù có khi biết rõ mình sai, họ vẫn cố tìm lý do để biện hộ cho mình. Họ tự đồng hoá mình với chân lý, và bắt người khác phải đồng thuận với mình. Người nào có ý kiến trái ngược với mình là sai. Có đôi khi họ trở nên ngang ngược đến độ bất chấp tất cả, tự phong cho mình là người phán xử mọi sự đúng sai trong trời đất. Họ cho rằng mình có học thức, đọc nhiều sách thánh hiền, đã từng đặt chân đến nhiều vùng đất khác nhau, nói được nhiều ngôn ngữ, trải qua nhiều kinh nghiệm máu xương. Đây cũng giống như một kiểu quá tự hào về bản thân mình, về quá khứ hào hùng của mình, cho rằng mình quá hoàn hảo, không ai bằng mình. Cái kiểu kiêu ngạo này thể hiện qua cách họ ăn nói, dạy đời, chê bai người khác, bắt bẻ người nọ, tâng bốc bản thân và lấy mình làm mẫu gương cho tất cả mọi người. Kiểu người này thường ít có bạn bè, vì chẳng ai muốn nói chuyện với người “chẳng biết thông thái bao nhiêu mà cứ thích khuyên răn dạy dỗ”.

Loại kiêu ngạo thứ ba là loại tôi sợ nhất, vì nó không toát ra bên ngoài dáng vẻ gì của sự khó ưa khó chịu cả. Trái lại, xem ra, nó có vẻ rất tốt đẹp nữa. Loại kiêu ngạo này thường không ảnh hưởng nhiều đến người khác, mà chỉ tồn tại trong lãnh vực

nội tâm mà thôi. Đó là loại người cho rằng mình là người tội lỗi nhất thế gian, không ai trên trái đất này xấu xa hơn mình và chẳng thể nào mình trở thành người tốt được. Con người nào cũng đã từng phạm những lỗi lầm gì đó, dù ít dù nhiều, dù nặng dù nhẹ. Biết mình có tội là một sự ý thức đúng đắn, và cũng là khởi đầu cho một hành trình biến đổi bản thân. Nhưng tự đặt mình ở vị trí “nhất” thì đã trở thành kiêu ngạo rồi: giống hệt như một kiểu “tự hào về tội lỗi” của mình vậy. Dĩ nhiên, ta phải chịu trách nhiệm về những gì xấu xa đã gây ra. Nhưng có chắc tội bạn phạm là nặng nhất thế gian không? Sao bạn biết? Bạn nghĩ những gì bạn phạm ghê gớm đến thế à? ...

Tôi gọi đó là kiêu ngạo vì nó bám hàm một thái độ chống lại Tạo Hoá. Nếu để ý, ta sẽ thấy trong kiểu kiêu ngạo này một thái độ tự ti đến độ đánh mất đi cả hy vọng và cho rằng sự xấu mà ta phạm lớn hơn tình yêu mà Tạo Hoá dành cho ta. Tạo Hoá là nguồn của sự sống, nơi Ngài luôn làm phát sinh sự sống, sự lớn lên, sự tái tạo, bắt đầu. Cho rằng mình xấu xa đến độ không thể trở nên tốt hơn cũng đồng nghĩa với việc nói rằng sự sống của Tạo Hoá chẳng còn tác dụng gì với mình, mình đã đến tận cùng của cái xấu rồi và ngay cả Tạo Hoá cũng không thể làm gì hơn để giúp mình. Đó chẳng phải là kiêu ngạo sao? Những gì đã qua là đã qua. Ta nhìn về quá khứ để rút kinh nghiệm và bắt đầu lại, chứ không phải bị giam mình trong những cái của ngày xưa ấy.

Người kiêu ngạo thường là người luôn mất bình an. Trong đầu họ có rất nhiều lo sợ: sợ sẽ mất những gì mình có. Loại người thứ nhất sợ mất tiền mất danh. Loại người thứ hai sợ có lúc nào đó mình mắc sai lầm và hình tượng của mình bị sụp đổ. Loại

người thứ ba thì sợ khi có ai đó nhắc đến một tương lai tốt đẹp, hệt như tên tù nhân tự giam mình trong ngục tối, tự dày vò làm khổ bản thân, trong khi chẳng ai ở ngoài kia để ý đến. Kỳ thật thì, mặt trời vẫn mọc mỗi ngày, mọi cái vẫn cứ chuyển vận theo chu trình của nó. Thế gian này rộng lớn lắm, hàng tỷ con người cư ngụ trong đó cũng có biết bao nhiêu việc phải làm. Cũng chẳng có mấy ai rảnh rỗi đến độ bỏ cả một đời để tôn sùng mình vì mình có tiền có danh. Cũng chẳng ai bỏ công sức để nghe những bài dạy đời của ta. Và cũng chẳng có mấy người bận tâm đến câu chuyện quá khứ của ta làm gì, nó xấu đẹp thế nào, có nặng nhất thế gian hay không. Người ta biết đó, có thể có một vài đàm tiếu, rồi cũng để đó cho nó chìm vào quên lãng thôi.

Từ đây, tôi tự đặt câu hỏi: vậy khiêm nhường nghĩa là gì? Là một thái độ biết rằng những gì mình có là lãnh nhận; biết rằng mình có thể sai và cần phải học hỏi thêm; và biết rằng dù mình có tội lỗi đến đâu, phía trước vẫn luôn có một con đường để tiếp tục tiến bước.

Pr. Lê Hoàng Nam, SJ

(dongten.net 05.06.2017)



Những Câu Hỏi - Đáp Về “Đồng Tính”

Hỏi : *Thưa Cha, con có khuynh hướng bị thu hút bởi những người đồng phái tính. Con rất vui vì trong xã hội hôm nay, pháp luật càng ngày càng nhìn nhận quyền của những người đồng phái tính và loại bỏ những luật lệ hoặc biện pháp có tính chất kỳ thị với họ. Nhưng trong Giáo Hội Công Giáo, những người đồng phái tính vẫn còn bị kỳ thị và các hoạt động tích cực của họ vẫn bị coi là tội lỗi. Khuynh hướng đồng phái tính là một điều tự nhiên bẩm sinh, có thể nói là có những người Chúa dựng nên với khuynh hướng ấy. Nếu Giáo Hội luôn nhìn nhận giá trị của tính dục, vậy tại sao Giáo Hội còn kỳ thị những người đồng tính luyến ái ? (Phạm TT)*

Đáp: Không phải sự đồng tính luyến ái nào cũng do bẩm sinh, hoặc do cơ cấu tự nhiên hay di truyền vì có sự đồng tính luyến ái đặc thù, hoặc trong môi trường giáo dục và xã hội đã đẩy họ đến những hành động như thế. Chẳng hạn một người cha quá nghiêm khắc có thể làm cho người con gái của mình ghét người khác phái, do đó cô ta tìm đến với người đồng phái. Ngược lại, một bà mẹ quá độc đoán, quá gắn bó với con trai có thể tạo nên một phản ứng đối nghịch nơi thanh niên này, làm cho anh ta tránh xa phụ nữ và tìm đến với người đồng phái.

Ngoài ra, cũng có những trường hợp khác như hoàn cảnh xã hội sa đọa, hoặc những người phải sống chung với nhau trong ký túc xá, trên tàu biển, trong nhà tù, nơi không có người khác

phái, thì họ cũng có thể trở thành những người đồng tính luyến ái, nhưng họ thực hành những điều này để kiếm tiền.

Lập trường của Giáo Hội đối với việc đồng tính luyến ái

Xét về mặt khách quan, Giáo Hội luôn dạy rằng việc làm tình với người đồng phái tính là một hành động xấu vì đi ngược lại với chương trình mà Thiên Chúa đã thiết định khi tạo dựng con người. Sách Sáng Thế Ký trình bày việc Thiên Chúa dựng nên con người, có nam, có nữ, để họ kết hiệp và bổ túc cho nhau, đồng thời cộng tác với Ngài trong việc thông truyền sự sống. Sách Lêvi trong đoạn 18 cũng trình bày những điều kiện cốt yếu để thuộc về dân Chúa, đoạn văn này loại bỏ những người đồng tính luyến ái ra khỏi cộng đồng Dân Chúa. Trong Tân Ước, Thánh Phaolô coi sự đồng tính luyến ái là thí dụ cụ thể về sự mù quáng của nhân loại, sau khi loài người phá đổ sự hòa hợp với Đấng Tạo hóa và các thụ tạo để thay thế vào đó bằng những hành động sai trái về luân lý.

Ngày nay, có nhiều phong trào, kể cả một số người Công Giáo, đòi Giáo Hội phải thay đổi lập trường, phải coi việc đồng tính luyến ái tự bản chất không có gì là xấu nếu nó là đồng tính luyến ái bẩm sinh và nếu hai người đồng phái yêu nhau thành thực.

Trong Tuyên Ngôn “Persona Humana” ngày 29.12.1975, Bộ Giáo Lý Đức Tin đã tái khẳng định rằng: “những hành động đồng tính luyến ái là điều đã bị Kinh Thánh lên án như những sa đọa trầm trọng và bị coi là hậu quả đau thương của sự phủ nhận Thiên Chúa. Phán đoán này (...) chứng tỏ những hành

động đồng tính luyến ái là điều xáo trộn và không thể chấp nhận được trong bất cứ trường hợp nào” (số 88).

Ngày 30.10.1986, Bộ Giáo Lý Đức Tin gửi thư cho các giám mục trên thế giới để nói về vấn đề mục vụ cho những người đồng tính luyến ái, bởi vì tại một số nơi, đặc biệt là Mỹ, có một số giám mục địa phương đã cho các nhóm đồng tính luyến ái mượn nhà thờ để cử hành Thánh lễ và hội họp. Hành động này đã khiến cho người ta cảm tưởng như Giáo Hội ngày nay chấp nhận sự đồng tính luyến ái. Vì thế, Bộ Giáo Lý Đức Tin thấy cần đề ra một số đường hướng tổng quát, giúp các giám mục thăng tiến phương pháp mục vụ đúng đắn đối với những người đồng tính luyến ái.

Trong thư, Bộ Giáo Lý Đức Tin đã nhắc lại lập trường từ trước đến nay của luân lý Công Giáo đối với sự đồng tính luyến ái. Khuynh hướng đầu tiên tìm đến người đồng phái tự nó chưa phải là tội, nhưng nếu một người có khuynh hướng ấy đi đến chỗ thực hành khuynh hướng của mình bằng một hành động cụ thể thì đó là một hành động xấu, một tội lỗi xét về phương diện luân lý.

Không có sự kỳ thị trong Giáo Hội

Bộ Giáo Lý Đức Tin cũng lên án những ngược đãi đối với những người đồng phái tính vì thái độ này thiếu tôn trọng đối với tha nhân. Phẩm giá của mỗi người luôn phải được tôn trọng trong lời nói, việc làm và trong luật pháp.

Tuy nhiên, lên án sự ngược đãi đối với những người đồng tính luyến ái không có nghĩa là quả quyết đồng tính luyến ái là điều bình thường. Người ta cũng không khẳng định rằng: những người có xu hướng đồng tính luyến ái bị đam mê thúc đẩy đến độ không còn tự do để cưỡng lại xu hướng của họ, do đó họ không còn chịu trách nhiệm về hành động của họ. Trong thực tế, người đồng tính luyến ái vẫn còn tự do hành động. Tự do này là điều cốt yếu làm cho họ còn phẩm giá của một con người, và cũng chính nhờ tự do này mà với cố gắng của bản thân và nhờ ơn Chúa giúp, họ có thể tránh được đồng tính luyến ái.

Thư của Bộ Giáo Lý Đức Tin đã đặt một câu hỏi: *Vậy, người đồng tính luyến ái phải làm gì khi họ muốn bước theo Chúa ?*

Xin thưa: họ được mời gọi thực thi ý Chúa trong cuộc sống của họ, kết hiệp những đau khổ và khó khăn của họ với thập giá Chúa Kitô. Đối với tín hữu, thập giá là sự hy sinh mang lại lợi ích vì từ sự chết và hy sinh này làm phát sinh ơn cứu độ và sự sống... Những người có xu hướng đồng tính luyến ái cũng được mời gọi sống nhân đức khiết tịnh như tất cả những Kitô hữu khác. Nếu họ cố gắng chăm chỉ tìm hiểu bản chất của lời mời gọi Chúa gửi, thì họ có thể lãnh nhận Bí tích thống hối một cách trung thành hơn và lãnh nhận ơn Chúa ban dồi dào cho họ hầu có thể hoán cải một cách hoàn toàn hơn.

Cũng nên nói thêm rằng về phương diện chủ quan, điều này lệ thuộc vào lương tâm của mỗi người và chỉ có Thiên Chúa mới có thể thẩm định chắc chắn hành động của mỗi người là tội

hay không, và nặng nhẹ như thế nào, vì chỉ có Ngài mới thấu suốt mọi nguyên nhân đưa tới hành động của mỗi người.

Lm Augustinô Nguyễn Văn Dụ



SÔNG LỜI CHÚA

CHÚA NHẬT XVIII THƯỜNG NIÊN LỄ CHÚA HIỂN DUNG

Mt 17, 1-9

Chúa Giêsu đưa Phêrô, Giacôbê và Gioan lên đỉnh Taborê để chứng kiến việc Ngài biến hình. Lúc đó, mặt Ngài chói sáng như mặt trời. Áo Ngài trắng như tuyết. Lại có Maisen và Elia hiện ra và nói chuyện với Ngài. Không bao giờ các ông lại cảm thấy sốt sắng và hăng hái như vậy. Bởi đó, Phêrô đã thưa lên cùng Chúa : Lạy Thầy, chúng con được ở đây thì sướng lắm.

Các ông muốn kéo dài giây phút biến hình và được ở mãi trong vinh quang của đỉnh Taborê.

Nhưng rồi cũng phải có lúc xuống núi, trở về với cuộc sống bình thường. Và chính trong lúc xuống núi, Chúa Giêsu đã nói trước về cuộc khổ nạn sẽ xảy đến cũng như về những đau khổ Ngài sẽ phải chịu.

Hai ý tưởng được Chúa gắn liền với nhau, đó là vinh quang và thập giá. Cả hai phải là như một cái móc để chúng ta dừng lại và suy nghĩ.

Có những người đã quan niệm và đánh giá việc sống đạo qua những hình thức, những lễ nghi và nhất là qua những tổ chức bên ngoài. Họ đã đặt sức sống và trọng tâm của đạo vào những ngày lễ lớn với một bầu khí thật rầm rộ như rước kiệu, dâng hoa, hát xướng...Hay vào những sinh hoạt của hội đoàn như cắm trại, thăm viếng...Bao lâu còn những ngày lễ lớn, còn những hội họp, thì đạo còn sống một cách mạnh mẽ và hiên ngang. Họ coi đó là những giây phút vinh quang của đỉnh Taborê và họ đã thưa lên cùng Chúa :Lạy Chúa, chúng con được ở đây thì sướng lắm.

Thế nhưng, khi không còn những tổ chức bên ngoài, khi không còn những ngày lễ lớn, thì họ liền thất vọng nản chí va than van : Đạo nghĩa kỳ này sao mà chán thế.

Đó là một quan niệm chúng ta thường gặp. Còn chúng ta, chúng ta nghĩ thế nào ?

Dĩ nhiên, chúng ta không phủ nhận giá trị của những tổ chức và những sinh hoạt bên ngoài, nhưng phải đặt vào đúng vị trí của chúng . Những tổ chức và sinh hoạt ấy chỉ là một phương tiện dẫn chúng ta đến với Chúa, giúp chúng ta chu toàn bổn phận tông đồ của mình mà thôi.

Điều quan trọng đó là tinh thần Phúc âm phải được bén rễ sâu trong tâm hồn và trong cuộc sống của chúng ta, để rồi trong bất kỳ hoàn cảnh nào chúng ta vẫn hiên ngang sống niềm tin của mình.

Chẳng hạn nếu ở vào một hoàn cảnh thiếu vắng linh mục, cách xa nhà thờ, chúng ta đừng vội thờ dài và cho rằng đạo đã hết và niềm tin đã tắt. Trái lại, chính những hoàn cảnh như thế sẽ thúc đẩy chúng ta sống đạo một cách mãnh liệt hơn, để khuôn mặt của Đức Kitô được trở nên rạng ngời và bản thân chúng ta trở thành những chứng tá sống động cho Tin mừng.

Bây giờ, chúng ta thử nhìn vào lãnh vực cá nhân của bản thân mình. Có những giây phút cầu nguyện thật sốt sắng, chúng ta cảm thấy Chúa thật gần gũi và tâm hồn chúng ta tràn ngập một niềm vui mừng và hạnh phúc. Chúng ta muốn hiến dâng cho Chúa tất cả. Đó là những giây phút vinh quang của đỉnh Taborê và không chừng chúng ta cũng đã thừa lên cùng Chúa : Lạy Chúa, chúng con được ở đây thì sướng lắm.

Thế nhưng, như người ta thường bảo : Ngày vui thì qua mau. Những giây phút sốt sắng ấy thật ngắn ngủi, để rồi ném chúng ta vào cuộc sống bình thường. Và trong cuộc sống bình thường ấy, chúng ta cảm thấy Chúa thật xa cách, thật trừu tượng. Dường như chúng ta chẳng còn nhìn thấy Ngài và Ngài cũng chẳng thèm nghe những lời chúng ta cầu xin. Nhất là trong những lúc chúng ta gặp phải gian nan và thử thách, thế mà Ngài vẫn câm nín và thình lặng...

Phải chăng đó chính là một thử thách, một thánh giá trong cuộc sống chúng ta ? Những giây phút sốt sắng ấy giống như lớp vỏ bọc đường của một viên thuốc đắng Chúa gửi đến để ban cho chúng ta sức mạch, thúc đẩy chúng ta hăng say tiến bước cho hết đoạn đường đời.

Hãy xác tín như thế để chúng ta càng phải cầu nguyện và gắn bó với Chúa hơn nữa trong những giờ phút khủng hoảng, đen tối và u buồn, bởi vì những trong lúc ấy, chúng ta cần đến Chúa hơn bao giờ hết.

Sau cùng, mỗi khi gặp được những may mắn và thành công, chẳng hạn như việc làm ăn phát đạt, con cái học hành tấn tới...Lúc bấy giờ, chúng ta cảm thấy Chúa thật dễ thương và dễ mến, khiến chúng ta chăm chỉ tới nhà thờ, siêng năng làm các công việc đạo đức và chúng ta cũng đã thưa lên cùng Chúa : Lạy Chúa, chúng con được ở đây thì sướng lắm.

Những may mắn và những thành công vật chất ấy là một thứ vinh quang của đỉnh Taborê. Thế nhưng, khi gặp phải những thất bại đắng cay, chẳng hạn như làm ăn thua lỗ, tai ương hoạn nạn ập xuống trên gia đình...chúng ta lập tức chối bỏ Chúa, vui dập niềm tin và thậm chí còn quay lưng chống lại và nguyền rủa Chúa nữa.

Hãy trung thành với Chúa khi thành công cũng như khi thất bại, khi vui mừng cũng như khi khổ đau, bởi vì thất bại và khổ đau sẽ kết thành cây thập giá đời thường Chúa muốn chúng ta vác lấy để bước theo Ngài.

Lạy Chúa, xin cho chúng con luôn xác tín rằng : đau thương là đường lên ánh sáng, gian khổ là đường về vinh quang và thập giá là đường dẫn tới sự phục sinh.

Lm. Giuse Võ Ngọc Toàn

CHÚA NHẬT XIX THƯỜNG NIÊN A HÃY NHÌN LÊN TRỜI

Lc 12,32-48

Lúc mới có thuyền buồm, một thiếu niên xin theo thuyền đi biển. Một hôm biển nổi sóng to gió lớn, người ta bảo cậu leo lên cột buồm tháo dây ra. Cậu leo nửa phần dưới dễ dàng, vì cậu luôn hướng mắt lên. Nhưng leo được một khoảng nữa, cậu cảm thấy choáng váng khiếp sợ, vì nhìn xuống mặt biển thấy sóng biển đập dồn dữ tợn

Thấy thế, một anh thủy thủ kêu to : Em hãy nhìn lên trời đi, nhìn lên trời đi. Cậu liền nghe lời, ngược mắt nhìn lên mà leo, và đã leo lên được an toàn.

Lỗi lầm của cậu thiếu niên trên đây giống như lỗi lầm của Phêrô trong Tin mừng hôm nay.

Lúc đầu cậu leo được dễ dàng vì dán mắt lên, không thấy sóng to gió lớn trên biển. Nhưng từ lúc nhìn xuống, sóng gió đã làm cho cậu run rẩy khiếp sợ. Thánh Phêrô cũng thế. Lúc từ thuyền bước ra đi trên biển, mắt luôn hướng nhìn Chúa nên đi được dễ dàng. Nhưng khi nhìn xuống mặt biển đầy dông tố , “thấy gió thổi mạnh thì ông đâm sợ và bắt đầu chìm”(Mt.14,30).

Việc đó cũng thường xảy ra với chúng ta. Có lúc chúng ta sống cuộc sống tốt đẹp êm ả, vì đôi mắt chúng ta hướng nhìn Chúa Giêsu. Nhưng rồi một lý do nào đó khiến chúng ta lìa xa Người, không nhìn vào Người nữa, nên chúng ta mất thăng bằng, chúng ta bắt đầu chìm xuống...Và nếu không nhờ ai nâng đỡ,

nhắc bảo, chúng ta sẽ phải chìm sâu xuống đáy biển chết chóc đau thương!...

Bài Tin mừng hôm nay mời gọi chúng ta nhìn vào cuộc sống chúng ta, xem chúng ta đang ở trong tư thế nào: đang nhìn vào Chúa hay nhìn vào vật gì điều gì khác. Nếu chúng ta đang nhìn điều gì vật gì khác., thì lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta quay mắt trở lại nhìn Chúa Giêsu, và kêu lên như thánh Phêrô : “Thưa Thầy, xin cứu vớt con!...”

Lúc bấy giờ như thánh Phêrô, chúng ta sẽ cảm nhận được bàn tay uy quyền nhân ái Chúa Giêsu đưa ra cho chúng ta :”Đức Giêsu liền đưa tay nắm lấy ông “(Mt.14,31)(Theo Cha M.Link). Lạy Chúa, trong cuộc đời con đã không biết bao lần con bị chìm, chìm trong danh vọng, chìm trong thú vui, chìm trong bạc tiền . . .nhưng con biết chỉ cần con ngược lên là có sẵn bàn tay Chúa đang chờ con tự thở nào. Xin cho con biết luôn nhìn lên Ngài trong mọi biến cố đời con. Amen

Lm. Giuse Nguyễn Phước Lễ

CHÚA NHẬT XX THƯỜNG NIÊN A

THỬ THÁCH

Mt 15, 21-28

Trong Thánh Kinh có hai trường hợp nổi bật về thử thách của Thiên Chúa. Trường hợp thứ nhất là việc Thiên Chúa thử thách ông A-bra-ham, khi ra lệnh cho ông đem con một mình là Isaac lên đỉnh núi sát tế cho Ngài.

Trước khi thực hiện lời hứa, Ngài muốn con người tin tưởng phó thác nơi Ngài, muốn con người huấn luyện ý chí của họ từng phục thánh ý Ngài.

Trường hợp thứ hai được kể lại trong sách ông Gióp. Thiên Chúa đã dùng đau khổ hoạn nạn tột cùng để thử lòng tin của ông.

Thánh Kinh thường dùng từ "thử thách" theo một nghĩa chủ động. Thử thách có nghĩa là tìm cách để xem thực chất của một người như thế nào, vượt qua cái dáng vẻ bề ngoài của họ. Theo nghĩa chủ động này. Thiên Chúa cho phép những đau khổ, hoạn nạn xảy ra để thanh tẩy lòng tin cậy mến của con người đối với Ngài.

Thánh Mathêô kể cho chúng ta nghe câu chuyện của một người đàn bà xứ Canaan. Người con gái của bà bị quỷ ám. Bà tìm Đức Giêsu cứu chữa cho con mình. Thế nhưng, không dễ dàng cho ước nguyện của bà. Đức Giêsu có vẻ chần chừ, không muốn giúp. Đức Giêsu nói một câu nghe lạnh xương sống, nếu không nói vô cùng xúc phạm, hạ giá một cách quá đáng thân phận của bà.

Đó là câu gì? “Không nên lấy bánh của con cái mà ném cho chó”. Nói vậy có khác nào nói bà này là chó.

Tuy vậy, bà vẫn kiên trì, và bà trả lời một câu thật khiêm nhường nhưng không kém mạnh mẽ, đầy thuyết phục Đức Giêsu. Bà chấp nhận luôn thân phận mà Đức Giêsu vừa dành cho bà. “Nhưng mà chó con cũng được ăn những mảnh vụn từ

bàn chủ rơi xuống”. Rất hợp lý. Bà chấp nhận thân phận người ngoài của mình, không có vị trí được hưởng những phúc lộc vĩ đại, nhưng bà hy vọng những gì nhỏ nhoi thôi, một chút dư thừa từ bàn chủ rơi xuống thôi và như thế là đủ cho bà.

Trên tấm lòng của mẹ này rực sáng một lòng tin vào Thiên Chúa.

Thật ra lý do bà là người Canaan, không phải dân Chúa, không thuộc con cái trong nhà chỉ là cái cớ. Không phải Đức Giêsu khó tính, không chạnh lòng thương bà, nhưng Ngài đang muốn thử thách lòng tin của bà.

Đức Giêsu đã trao cho bà một thử thách quá lớn, để qua nó Người chứng tỏ cho mọi người thấy một đức tin phi thường, tuyệt vời của một người phụ nữ yếu đuối, đơn thân này. Và Đức Giêsu đã phải thốt lên: “niềm tin của bà đã cứu bà”. Thật ra khi đến van xin Đức Giêsu cứu con mình thì bà đã tin Chúa rồi. Ở đây, Đức Giêsu đã dựng lên kế hoạch để kiểm tra mức độ lòng tin của bà. Và quả thật, bà xứng đáng để hưởng ân lộc của Chúa. Không phải là mảnh vụn từ bàn rơi xuống đâu nhưng là cả một bàn bánh mới nguyên, thơm tho, ngon lành.

“Lửa thử vàng gian nan thử đức”. Thánh Giacôbê dạy: “Đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra kiên nhẫn”.

Người mẹ này can đảm chấp nhận thử thách. Bà biết rằng và tin chắc chắn rằng Thiên Chúa sẽ đủ khả năng giúp bà. Vì vậy bà kiên trì, bền chí “cầu cạnh” Đức Giêsu. Lòng tin đã tạo cho bà sự kiên nhẫn.

Thư do Thái: “Đức tin là bảo đảm chi những điều chúng ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều chúng ta không thấy”. Như vậy, chỉ với đức tin thì chúng ta đã chiếm giữ được những gì ở trên trời là điều chúng ta không thấy. Một nghịch lý của đức tin là có mà không nắm giữ trong tay, biết mà không nhìn thấy. Do vậy, khi nhìn thấy thì không còn là tin nữa.

Do đó, mỗi lần “thử thách đức tin của mình”. Cho dù chúng ta có đức tin mãnh liệt nhất, Thiên Chúa cũng vẫn không tưởng thưởng chúng ta ngay theo như ước muốn của chúng ta. Đôi khi Thiên Chúa để chúng ta vất vả rất lâu trước khi thật sự đáp ứng nhu cầu của chúng ta. Điều đó khiến cho đức tin chúng ta gia tăng và ý chí tăng trưởng. Thiên Chúa sẽ giành cho chúng ta một điều tốt đẹp theo ý định cứu độ của Ngài.

Trong sách Giu-đích 8, 25tt, bà Giu-đích đã khuyến khích những bậc kỳ mục trong dân Israel hãy cảm tạ Thiên Chúa vì Ngài đã thử thách họ như đã thử thách cha ông của họ. Bà nói lên một nguyên tắc căn bản cho đời sống thiêng liêng của những ai tin tưởng vào Giê-xu Thiên Chúa, đó là Thiên Chúa càng gần gũi ai thì Ngài càng thử thách người ấy. Thử thách là dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa nơi con người.

Biểu hiện đức tin non yếu :

- Đức tin còn yếu – giữ đạo chán quá – bỏ
- Đức tin không có – mảy chuyện đi lễ, đọc kinh “tào lao” – bỏ
- Đức tin không có – giữ đạo làm gì, không hề có tí áy náy, ray rức khi bỏ Chúa ra đi.

- Đức tin yếu quá – không cần khó nhọc cầu xin. Thuận lợi thì đi lễ, không thì thôi. Vui thì giữ luật Chúa, nếu bất lợi thì thôi giữ.

Thư Thánh Giacôbê: “Phúc thay người biết kiên trì chịu đựng cơn thử thách, vì một khi đã được tôi luyện, họ sẽ lãnh phần thưởng là sự sống Chúa đã hứa ban cho những ai yêu mến Người”.

Khi được hiểu và sử dụng đúng, đức tin có ảnh hưởng mạnh mẽ và sâu rộng. Đức tin như vậy có thể biến đổi cuộc sống của một người từ các sinh hoạt thông thường hằng ngày thành một khúc nhạc vui tươi và hạnh phúc. Việc sử dụng đức tin là thiết yếu cho kế hoạch hạnh phúc của Cha trên trời.

Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái



CHÚA NHẬT XXI THƯỜNG NIÊN A ĐI SAU CHÚA

Mt 16,13-20

Đang khi dân chúng còn mù mờ về vai trò và con người của Đức Giêsu thì Phêrô, vị Giáo hoàng tiên khởi đã mạnh mẽ tuyên xưng: “Ngài là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”. Phêrô được khen là có phúc vì nhận được mạc khải từ trên cao. Thế nhưng chỉ một khoảnh khắc sau, chính Phêrô lại bị Thầy mình trách là “Satan” vì lòng dạ tâm tối, chỉ “hiểu biết những sự thuộc về loài người” và đang “làm cố cho Thầy vấp phạm”.

Phêrô tuy nhận chân Đức Giêsu là Đấng Cứu Thế, nhưng trong cái nhìn của ông, Đấng Cứu Thế sẽ là người hùng mạnh, đánh đông dẹp bắc, chinh phục vua Chúa, thu tóm quyền hành, và rồi đăng quang thống trị thế giới.

Đức Giêsu hiểu rõ quan niệm trần gian của các tông đồ về Đấng Cứu Thế, nên ngay sau lời tuyên xưng đức tin của Phêrô, Ngài cấm các ông nói cho người khác những gì họ mới biết. Ngài muốn giúp các ông thay đổi quan niệm về Đức Kitô. Đức Kitô đúng nghĩa sẽ là đấng phải đau khổ, bị từ khước, chịu giết chết trước khi đi đến toàn thắng. Sức mạnh của Đức Kitô không ở trong binh khí hay chiến mã như bao vua chúa trần gian, song là nơi thập giá khổ đau. Chiến lược của Đức Kitô là đi xuống chỗ tận cùng trong lòng sâu nước mắt của nhân loại để nâng tất cả lên trong vinh quang của Thiên Chúa.

Nhưng nào các tông đồ có hiểu được điều đó! Và đâu phải chỉ có các ông. Chính tôi lắm khi cũng không hiểu nổi đấy chứ. Tôi cứ nghĩ Chúa là Đấng quyền năng đầy sức mạnh, phải cứu con người khỏi bao gian nan, khổ khổ, trái ý trên đường đời; phải ra tay làm nhiều phép lạ cho người ta tin; chứ đàng này Chúa lại im như bất lực, thậm chí còn để cho dân Chúa, Giáo hội Ngài chịu biết bao thách đố đau thương.

Cũng như Phêrô, tôi muốn chỉ cho Chúa phương cách cứu thế, chứ làm theo kiểu của Chúa thì e rằng chẳng còn ai tin và Ngài sẽ thất bại ê chề.

Cũng như Phêrô, tôi muốn chặn Chúa lại, không cho Ngài tiếp tục cuộc hành trình kỳ quặc về Giêrusalem. Tôi muốn “dạy” cho Ngài lối đường nên đi. Tôi muốn Ngài rút bớt điều kiện cho mọi người cảm thấy nhẹ nhàng; cung cấp bánh ăn, của cải vật chất dư đầy cho người ta theo đông; làm nhiều phép lạ, ảo thuật giựt gân cho dân chúng thích thú.

Nhưng Chúa Giêsu quát lên: ‘Hỡi Satan, hãy lui ra đàng sau Ta’. Có hai lần trong đời mình, Chúa Giêsu đã dùng đến chữ “Satan”. Một lần với tên Cám dỗ và lần này với Phêrô. Satan đối nghịch với Thiên Chúa. Satan làm đảo lộn trật tự thế giới. Satan phá hoại chương trình của Thượng Đế nơi con người. Thế nên lời quở mắng “Satan” là lời khiển trách nặng nề nhất.

Nhưng để ý sẽ thấy: trong lần quở mắng tên Cám dỗ, Chúa Giêsu bảo nó “hãy cút đi”, Ngài không còn muốn thấy mặt nó nữa; nhưng khi khiển trách Phêrô, Chúa Giêsu lại nói “hãy lui ra sau Ta”. Như thế Ngài vẫn cho người môn đệ cơ hội hoán

đổi hướng nhìn và cách đi. Thay vì đi trước và chỉ lối cho Chúa, tôi phải hướng theo và tiếp bước sau Ngài.

Satan không thể bước theo Chúa vì bản chất kiêu ngạo của nó. Nhưng riêng tôi, dù bao vấp phạm lầm lỡ, dù lắm khi sống theo ý mình, hay từng chạy theo tiếng gọi của quỷ ma, tôi vẫn được ban cho cơ hội làm lại hành trình của người môn đệ Đức Kitô, dấu biết rằng không môn đệ chân chính nào của Ngài lại không phải mang thập giá: “Ai muốn đi sau Ta thì hãy chối bỏ mình, hãy vác lấy khổ giá mình và theo Ta” (Mt 16:24).

Thánh Phêrô, sau lời khiển trách của Thầy, đã về lại với chỗ đứng đúng nhất của mình: ông không đòi Chúa theo ý mình, song là vâng theo ý Chúa; ông không dẫn đường cho Chúa nhưng là bước theo dấu chân Ngài. Cao điểm của sự “đi theo” này là việc Phêrô chịu đóng đinh thập giá vì Đức Kitô vào năm 69 AD.

Như thế, vị Giáo hoàng tiên khởi, với biết bao yếu đuối sa ngã, cuối cùng đã lấy cái chết của mình để xác minh chân lý thập giá. Từ chỗ muốn dạy cho Thầy mình về sự khôn ngoan của thế gian đến việc khám phá và ôm ấp giá trị sâu xa sự điên rồ của Thiên Chúa. Từ chỗ phủ nhận và ngăn chặn Thầy mình bước đi trên con đường khổ đau, đến việc chính mình anh dũng tiến vào. Nhưng nhờ đâu mà Phêrô có được thái độ và hành vi hào hùng đó? Phải chăng chính nhờ niềm xác tín vào Đức Giêsu, Đấng ông đã tuyên xưng. Nếu không có xác tín, hẳn ông đã chẳng dám theo.

Niềm tin mãnh liệt vào Đức Giêsu thúc đẩy người ta vâng theo lời Ngài. Khi Chúa bảo “Hãy lui ra sau Ta”, Phêrô vâng lời lui ra chứ không giận dỗi bỏ đi. Khi bị mắng là “Satan”, Phêrô vẫn khiêm tốn nhìn nhận tầm nhìn nông cạn của mình chứ không tự ái phản đối.

Thử hỏi tôi có được niềm xác tín làm phát sinh thái độ khiêm tốn và nghe lời Chúa như thế không, hay tôi vẫn khăng khăng chối từ lối đường thập giá?

Một nhà tư tưởng quả quyết: “Luật của thập giá là luật phổ quát. Làm người, không ai thoát khỏi thập giá”. Như thế chối từ thập giá là chối từ làm người đúng nghĩa.

Nhưng phải vác thập giá theo Đức Giêsu-tức là sống theo những giá trị Tin Mừng như vị tha, thanh khiết, chân thật, từ tâm, phục vụ, quên mình...-tôi mới là con người trọn vẹn, một con người phản chiếu dung mạo Thiên Chúa.

Lm. Phêrô Bùi Quang Tuấn



Tổng Quan Và Nhận Định Về Tông Huấn Amoris Laetitia (Niềm Vui Của Tình Yêu)

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP

II. NỘI DUNG

Ngay từ những số mở đầu, tác giả muốn “chuẩn bị tinh thần” để người đọc biết được chủ ý của mình, để đừng đòi hỏi quá đáng rồi lại đâm ra thất vọng.

Tình hình của các đôi hôn nhân và gia đình trên thế giới rất phức tạp, và Huấn quyền không thể giải quyết được hết mọi tình tiết (AL, số3). Như sẽ thấy, điều này đòi hỏi các mục tử (Giám mục và linh mục) phải sử dụng đến sự “phân định” cho mỗi trường hợp cụ thể(AL, số 300).

Cần phải tránh hai thái cực: một bên cố gắng bảo vệ đạo lý chính thống đến nỗi quên mất những con người cụ thể; bên kia, muốn giải quyết những hoàn cảnh cụ thể nhưng không quan tâm đến đạo lý(AL, số 2).

Ai cũng biết là có nhiều đôi hôn nhân tan vỡ, và văn kiện muốn nghiên cứu vấn đề ấy. Tuy nhiên, ta đừng dừng lại ở những điểm tiêu cực ấy, nhưng hãy cố gắng “loan báo Tin Mừng”, nêu bật những khía cạnh cao đẹp của tình yêu trong gia đình (x. AL, số 57-58). Đàng khác, trong Năm Thánh của Lòng Chúa Thương Xót, cần phải thi hành lòng thương xót với

những ai chưa thực hiện được lý tưởng hoàn thiện của hôn nhân (x. AL, số 38; 306).

CHƯƠNG MỘT: LỜI CHÚA

Khi bàn về hôn nhân và gia đình, các văn kiện Giáo Hội thường trưng dẫn những chương đầu của sách Sáng Thế, để khám phá ra ý định của Đấng Tạo Hóa về hôn nhân. Tông huấn *Amoris Laetitia* mở rộng nhân giới, trình bày gia đình trong đời sống hằng ngày, với những mặt phải và mặt trái của nó.

A. Vẻ đẹp của gia đình êm ấm thuận hòa

Chương Một mở đầu với một bức tranh của gia đình đầm ấm được mô tả trong Thánh Vịnh 128. Từ đó, bước vào phân tích những tương quan giữa vợ chồng, và cha mẹ với con cái.

Tình yêu vợ chồng: hình ảnh Thiên Chúa, biểu tượng của mầu nhiệm thông hiệp giữa Ba Ngôi, cũng như của Đức Kitô với Hội Thánh và của sự kết hiệp giữa linh hồn với Thiên Chúa (AL, số 10-11).

Con cái tạo nên “nhà cửa” theo tâm thức của người Do Thái (Tv 127), hình ảnh của tổ ấm Giáo Hội: nơi giáo dục đức tin. Gia đình là nơi con cái lãnh nhận các giá trị đạo đức, học biết các bổn phận thảo hiếu đối với cha mẹ. Đồng thời, cha mẹ cũng cần học hỏi nơi con cái, để khám phá ơn gọi riêng của chúng (AL, số 12-17).

B. Đau khổ và nước mắt

Kinh Thánh không bỏ qua bộ mặt trái của gia đình, ngay từ những trang đầu: những cảnh xung đột, chém giết giữa anh chị em, cũng như những cảnh tang chế trong gia đình (AL, số 18-22); thêm vào đó, ta còn đọc thấy những câu chuyện vất vả làm ăn, cũng như những tệ nạn xã hội mà các gia đình cùng chia sẻ trong cuộc sống hằng ngày (AL, số 23-26).

C. Tin Mừng của Đức Kitô

Đức Kitô đã chia sẻ những vui buồn của gia đình, đã trải nếm cảnh di cư khi còn nhỏ, đã tham gia tiệc cưới, đã chứng kiến những đám tang. Người đã mang lại một tia sáng mới, đó là tình yêu trao hiến, tình yêu lân tuất, biết tha thứ. Tình yêu được diễn tả qua những cử chỉ âu yếm mà chúng ta cần khám phá lại (AL, số 27-28). Tân ước còn trình bày những khuôn mẫu của tình yêu nơi mẫu nhiệm Ba Ngôi Thiên Chúa, nơi thánh gia Nazareth (AL, số 29-30). Những điểm này sẽ còn được khai triển trong chương Ba (AL, số 61-66).

CHƯƠNG HAI: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG THÁCH ĐỐ CỦA CÁC GIA ĐÌNH

Chương này được chia làm hai mục: 1/. Thực trạng (số 32-49); 2/. Những thách đố (số 50-57).

A. Thực trạng

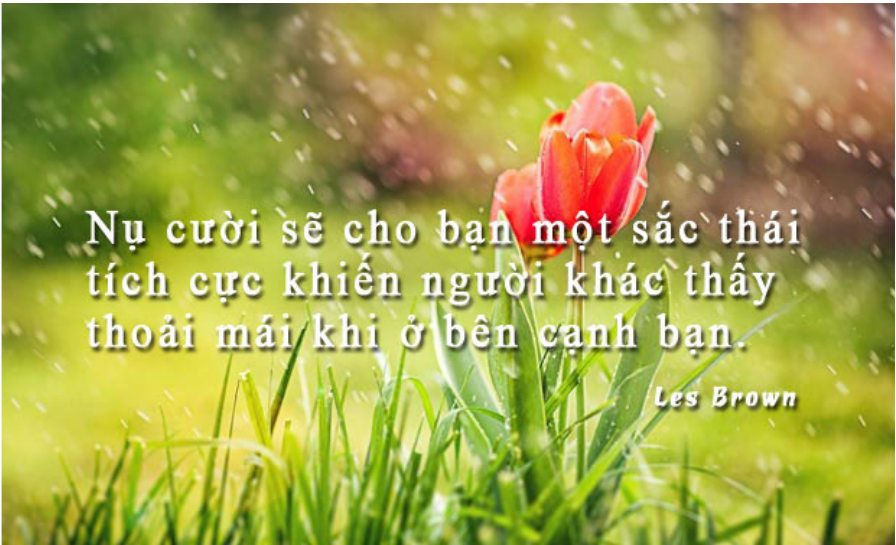
Một lần nữa, cần nhìn đến mặt phải và mặt trái của gia đình (huy chương nào cũng có mặt trái). Ngày nay, người ta ý thức hơn về tương quan ngôi vị và sự san sẻ trách nhiệm; nhưng việc quá đề cao tự do cá nhân dẫn đến thái độ chủ quan, độc đoán, không dám ra khỏi mình để trao hiến cho người khác, hoặc cam kết sự chung thủy lâu bền (AL, số 33). Văn hóa hiện đại hướng đến hưởng thụ hơn là nỗ lực hy sinh (AL, số 39). Nhiều chính phủ chủ trương hạn chế sinh sản, triệt sản, phá thai (AL, số 40), nhưng lại không tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc kiến tạo gia đình, chẳng hạn như công ăn việc làm cho các bạn trẻ (AL, số 44). Cũng cần thêm những khó khăn gây ra bởi cảnh nghèo đói, chiến tranh, di dân (AL, số 46; 49). Tông huấn cũng dành những đoạn cho những thành phần yếu ớt của gia đình: các thiếu nhi (AL, số 45), những người khuyết tật (AL, số 47), những người cao tuổi (AL, số 48).

B. Những thách đố

Vài thách đố được kể ra: cha mẹ không có thời giờ dành cho việc giáo dục đức tin cho con cái (AL, số 50). Nạn ma túy, rượu chè, cờ bạc, trở nên nguyên nhân hoặc hậu quả của bạo hành trong gia đình và ngoài xã hội (AL, số 51). Chính sách cổ động

cho hôn nhân đồng tính chắc hẳn đưa tới sự phá hoại thể chế gia đình (AL, số 52). Những hủ tục của xã hội cổ truyền (đa thê, hôn nhân đã được dàn xếp trước, kết hôn thử nghiệm,...) không còn thích hợp với thời đại; tuy nhiên, những phản ứng chống lại khuôn mẫu cổ truyền cũng không cải tiến định chế này (AL, số 53). Những số cuối của chương Hai (AL, số 54-56) đề cập đến những vấn đề liên quan đến phụ nữ (bạo hành, khai thác tính dục, buôn bán thân xác); cũng như người nam (sự vắng mặt thể lý, tìm cảm, tri thức và tinh thần trong đời sống gia đình); và đặc biệt là ý thức hệ Gender muốn phá hủy sự khác biệt giữa giới tính nam nữ.

(còn tiếp)





CÂU CHUYỆN TRUYỀN GIÁO

“Chúng tôi sẵn sàng cống hiến cho anh em không những Tin Mừng của Thiên Chúa mà cả mạng sống của chúng tôi nữa”

(1 Tx 2, 3).

Theo lời hiệu triệu của Đức Kitô Phục Sinh, người viết bài này tập tễnh bước đi đáp lời sông núi. Là một ưu tiên cho công cuộc truyền giáo người Khmer nên xin lướt qua 3 giai tầng tín ngưỡng tâm linh của họ.

I. TÍN NGƯỠNG VẬT LINH (Animisme)

Tín ngưỡng này chủ trương mọi vật đều có hồn và mọi hồn thiêng đều can thiệp đến vận mạng con người. Câu chuyện “Vua Dừa Hấu” sau đây là một bằng chứng. Có một vị vua kia cho trồng dừa hấu trong vườn ngự uyển. Nhà vua lệnh truyền cho thị vệ rằng hễ ai vào vườn trộm dừa thì có quyền giết chết. Nhưng rồi một đêm nọ vì thèm dừa hấu nên nhà vua lẻn vào vườn hái trộm. Thị vệ không nhìn rõ nên đã giết lầm vua. Triều thần họp nhau lại để lập vua mới. Cùng lúc đó con voi trong hoàng cung tiến lại gần kẻ giết vua và sụp lạy ông ta. Thế là kẻ giết vua lại được làm vua.

II. BÀLAMÔN GIÁO (Brahmanisme)

Vào đầu công nguyên, Bàlamôn giáo được du nhập vào vương quốc khmer. Với Bàlamôn giáo có vô số thần linh và nguyên lý

siêu hình. Tôn giáo này khó đi vào tâm thức bình dân nhưng đã để lại bao thành quách hùng vĩ như Angkor Vat, Bayon,...

III. PHẬT GIÁO (Bouddhisme)

Đến với dân tộc Khmer tương đối muộn nhưng đã làm thay đổi tâm hồn họ một cách sâu xa. Đạo Phật vừa dễ hiểu mà cũng thật là gần gũi. Với cái nhìn bác học, Đức Phật là một Đại trí, Đại giác. Với cái nhìn tôn giáo, Ngài là bậc thần linh dễ tôn thờ. Xét về quan điểm vũ trụ quan, Đức Phật phân biệt 3 thế giới và 1 Niết Bàn. Ba thế giới chỉ về hạ giới, thượng giới và cõi trời. Chỉ Niết Bàn mới là cõi phúc thật. Khi ta nói Thiên Chúa chúng ta ngự trên trời thì người Phật tử nhận định rằng Đức Phật còn ở trên cao hơn nữa. Còn khi chúng ta diễn tả Đức tin bằng phương pháp loại suy thì họ không nhìn nhận. Lại lúc nói về một Thiên Chúa sáng tạo thì họ cho là ngây ngô.

Hai giai tầng tín ngưỡng trước đã lui về quá khứ tuy còn tiềm tàng một ít. Phật giáo mới là điều hiện tại. Khi giao tiếp với họ cần phải *Captatio benevolentiae*. Trước tiên cần đề cập đến việc trao đổi chiêm niệm và cầu nguyện. Trong thâm sâu, con người được nối kết với Thiên Chúa và với nhau.

Giữa một đại dương khốn khổ mình cần phải biết lội, đồng thời cần tu bổ con thuyền để đưa khách sang sông. Nếu phải đợi thiên thời, địa lợi, nhân hòa thì không sao có được. Một viễn ảnh khó khăn là các phương thế truyền thông xem ra không còn hiệu quả. Khó khăn nhưng không nhất thiết là một bi kịch.

Tại Pnôm Pênh, Đức Cha Olivier Schmitthacusler đã đề xướng một công cuộc truyền giáo toàn diện. Gần đây người ta vẫn thường dùng những từ giáo dục toàn diện, hợp tác toàn diện. Trong một lần gặp gỡ Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Chí Linh, Đức Cha Olivier có trình bày một kế hoạch: đi từ hiệp thông đến hiệp nhất. Chúng ta biết rằng những người công giáo Việt Nam sống tại Campuchia phải chịu rất nhiều thiệt thòi. Chính quyền thì không cấp hộ khẩu nên việc làm ăn rất khó khăn. Ở không được mà đi cũng không xong. Từ những việc này ta nhìn thấy Đức Thánh Cha Phanxicô đã cho thiết lập Bộ Dịch Vụ Phát Triển Văn Hóa toàn diện với người đứng đầu là Đức Hồng Y Peter Turson.

Cái khó khăn của ta là thường làm việc theo phong trào với các chiến dịch. Mở một cuộc đánh lớn rồi lại rút lui thì đâu cũng hoàn đấy. Vả lại hậu cứ của ta rất gần với bãi chiến trường nên hễ khi gặp khó khăn một chút là ta lui về hậu cứ ngay. Đang khi đó, thánh tông đồ dạy rằng cố gắng Tin Mừng là một chuyện. Cần phải cố gắng cả mạng sống nữa. Cuối cùng phải nói: có chân lý mà không có sức mạnh thì chân lý ấy cũng không có chỗ đứng.

Lm. Phêrô Búi Thanh Xuân



GIA ĐÌNH CÓ ĐẠO

Không ai tắm hai lần trên một dòng sông. Đúng vậy, không ai sống hai lần trên cuộc đời này. Cuộc đời của mỗi một con người sẽ qua đi. Có người qua đi mà những người còn lại luôn nhắc đến trong sự kính phục nhưng cũng có người qua đi mà không ai nhớ đến.

Hằng năm vào ngày 26 tháng 7 Giáo hội mừng kính hai vị thánh sống đời hôn nhân là Thánh Gioakim và Anna. Một gia đình để lại gương mẫu cho những gia đình Công giáo noi theo. Xem quả thì biết cây. Cứ nhìn vào Mẹ Maria ta sẽ biết được các ngài như thế nào.

Nếu Thánh Gioakim và Anna không luôn ý thức rằng mình là gia đình có đạo chắc hẳn các ngài đã không có lòng đạo đức tuyệt vời như vậy. Chắc một điều khi được hấp thụ tinh hoa từ nơi cha mẹ nên Đức Maria mới thật sự quảng đại với Chúa qua lời thưa “xin vâng”.

“Cây xanh thì lá cũng xanh – Cha mẹ hiền lành để đức cho con”. Đức Maria thật diễm phúc khi có được cha mẹ thật sự thánh thiện và đạo đức. Quả thật Đức Maria được sinh ra và lớn lên trong một môi trường hết sức trong lành.

Ngày nay, sống trong nền kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ nhiều bậc cha mẹ có khi vì quá tập trung cho chén cơm manh áo nên ít quan tâm đến đời sống đạo đức của gia đình. Từ một

gia đình đến nhiều gia đình thì đời sống đạo đức trong Giáo hội ngày càng sa sút. Số người trẻ ham thích đời sống tu trì ngày càng ít đi hoặc có chăng chỉ là mang tính cách số lượng hơn chất lượng.

Lại nữa, không ít cha mẹ mang trong mình mặc cảm không muốn con mình thua con của người khác về vật chất. Cho nên, họ lưu tâm đáp ứng những nhu cầu vật chất mà không nghĩ đến những tác hại nguy hiểm đưa đến cho con cái.

Thật phúc cho những đứa con được sinh ra và lớn lên trong những gia đình như của Thánh Gioakim và Anna. Giáo hội có càng có nhiều người con như Đức Maria thì càng đứng vững và phát triển mạnh mẽ hơn.

Lm. Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm

